

# SÁCH HƯỚNG DẪN NUÔI DẠY CON THÀNH PHỐ HIKONE NĂM 2026

2026 年度 彦根市子育てガイドブック



SỞ GIA ĐÌNH TRẺ EM THÀNH PHỐ HIKONE  
(Hikone-shi Kodomo katei -bu)

BAN HỖ TRỢ TRẺ EM & THANH THIẾU NIÊN  
(Kodomo Wakamono shien-ka)

〒522-0041 Hikone-shi Hirata-cho 670  
(Bên trong Fukushi centa)

TEL: 0749-49-2251  
FAX: 0749-26-1768

# は じ め に

『Sách hướng dẫn nuôi dạy con』, là tài liệu tổng hợp các thông tin liên quan đến việc nuôi dạy trẻ ở Tp Hikone, nhằm giúp ích cho những người sắp sinh con nuôi con, và những người đang nuôi dạy con.

Chúng tôi rất hân hạnh nếu càng nhiều người càng tốt có thể tận hưởng việc nuôi dạy con cái của họ cùng với gia đình, bạn bè và cộng đồng địa phương.

Nội dung thông tin được đăng là thông tin ở thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2026. Vì vậy, lịch trình và nội dung của các sự kiện có thể có sự thay đổi. Để biết chi tiết, xin vui lòng xác nhận với các số liên hệ.

Ngoài ra, thông tin nuôi dạy con cũng có thể xem tại trang web hỗ trợ nuôi dạy con Hikone『ひこ根っこ！(Hikonekko)』 từ trang web chính của thành phố.

Mã cùng điện thoại của thành phố Hikone là 0749.

**Trang web hỗ trợ nuôi dạy con 『ひこ根っこ！(Hikonekko)』**

<https://www.city.hikone.lg.jp/kosodate/index.html>



## MỤC LỤC

**Lịch nuôi dạy con** 子育てカレンダー ...1

**Khi bé chào đời** 子どもが生まれたら ...4

Công tác chăm sóc sau sinh 産後ケア事業,

Thăm trẻ sơ sinh 新生児訪問,

Piyopiyo salon ひよびよサロン,

Tiêm chủng 予防接種,

Khám sức khỏe trẻ sơ sinh & trẻ nhỏ 乳幼児健康診査,

Lớp học ăn dặm 離乳食教室,

Ứng dụng ひこねすくすく(Hikone sukusuku) ひこねすくすくアプリ,

Về hỗ trợ tư vấn đồng hành và Trợ cấp hỗ trợ thai phụ 伴走型相談支援と妊婦のための支援給付金について,

**Chế độ hỗ trợ và trợ cấp sinh con / nuôi dạy con** 出産・子育ての助成や支援制度 ...7

Tiền trợ cấp một lần khi sinh & nuôi con, Trợ cấp sinh con, v.v. 出産育児一時金・出産手当金など,

Về chế độ miễn giảm phí bảo hiểm y tế quốc dân trước khi sinh & sau khi sinh

産前産後国民健康保険料免除について,

Trợ cấp trẻ em 児童手当,

Trợ cấp nuôi con 児童扶養手当,

Trợ cấp nuôi con đặc biệt 特別児童扶養手当,

Trợ cấp phúc lợi trẻ khuyết tật 障害児福祉手当,

Y tế hỗ trợ tự lập 自立支援医療,

Sổ tay người khuyết tật 障害者手帳,

Chế độ trợ cấp chi phí y tế cho bệnh mãn tính đặc định ở trẻ em 小児慢性特定疾病医療費助成制度,

Chế độ trợ cấp chi phí y tế phúc lợi 福祉医療費助成制度,

Chế độ hỗ trợ đi học 就学援助制度,

## Nơi tư vấn khi gặp khó khăn 困った時の相談窓口 ...13

## Nơi học tập – sân chơi, Hỗ trợ nuôi con まなび・あそびの場、子育てサポート ...17

Trung tâm hỗ trợ nuôi con của địa phương 地域子育て支援センター,  
Hiroba (nơi tập trung, vui chơi) của địa phương 地域のひろば,  
Trung tâm trẻ em 子どもセンター,  
Câu lạc bộ nuôi con trong thành phố và Đoàn thể hỗ trợ nuôi con  
市内の子育てサークルおよび子育て支援の団体,

Địa điểm có thể tự học 自習ができる場所,  
Hội đồng phúc lợi xã hội thành phố Hikone 彦根市社会福祉協議会,  
Pháp nhân hiệp hội công ích Trung tâm nhân lực người cao tuổi thành phố Hikone  
公益社団法人 彦根市シルバー人材センター,

Trung tâm hỗ trợ gia đình Tp Hikone 彦根市ファミリー・サポート・センター,  
Trạm bé sơ sinh 赤ちゃんの駅,  
Thư viện và kho sách địa phương 図書館&地域文庫,  
Công viên mà phụ huynh và trẻ có thể vui chơi 親子で遊べる公園,

## Nhà trẻ / Nhà trẻ phức hợp / Trường mẫu giáo, v.v. 保育所・認定こども園・幼稚園など ...33

Nhà trẻ, Nhà trẻ phức hợp 保育所、認定こども園,  
Cơ sở trông trẻ quy mô nhỏ 小規模保育事業,  
Cơ sở trông trẻ nằm trong công ty 事業所内保育事業,  
Cơ sở trông trẻ không có chứng nhận 認可外保育施設,  
Trường mẫu giáo 幼稚園,  
Cơ sở chăm giữ bệnh nhi & trẻ vừa khỏi bệnh 病児・病後児保育,

## Trường học & Câu lạc bộ nhi đồng sau giờ tan học 学校・放課後児童クラブ ...37

Danh sách trường tiểu học & trường THCS trong Tp Hikone 彦根市内の小学校・中学校一覧表,  
Câu lạc bộ nhi đồng sau giờ học 放課後児童クラブ,

## Bệnh viện / Cấp cứu ～Khi bị thương, bị bệnh～ 病院・救急 ～けが・病気になったら～ ...39

Tư vấn qua điện thoại về cấp cứu trẻ nhỏ 小児救急電話相談,  
Cơ sở khám cấp cứu vào ngày nghỉ ở Hikone (Khoa nội & Khoa nhi) 彦根休日急病診療所(内科・小児科),  
Danh sách bệnh viện 病院一覧表,  
Nhà hộ sinh 助産院,  
Danh sách bệnh viện nha khoa 歯科医院一覧表,

# 【LỊCH NUÔI DẠY CON 子育てカレンダー】

|                      |               | Mang thai                 | 0 tháng | 1 tháng                    | 2 tháng                             | 3 tháng                       | 4 tháng                                                       | 5 tháng | 6 tháng | 7 tháng              | 8 tháng                         | 9 tháng | 10 tháng                                                  | 11 tháng | 1 tuổi        | 2 tuổi                                                              | 3 tuổi | 4 tuổi                                                              | 5 tuổi | 6 tuổi                                                              |
|----------------------|---------------|---------------------------|---------|----------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|---------|----------------------|---------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------|----------|---------------|---------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------|
| Tình trạng của em bé | Vận động      |                           |         |                            | Nắm cái lục lạc                     | Vươn tay lấy đồ vật           |                                                               |         |         |                      | Biết đứng lên bằng cách nắm giữ |         |                                                           |          | Leo cầu thang |                                                                     |        | Biết dùng kéo                                                       |        |                                                                     |
|                      | Tính hòa đồng |                           |         |                            | Nhìn chăm chăm vào khuôn mặt ai đó  | Quay mặt về phía có giọng nói |                                                               |         |         | Biết vẫy tay bái bai |                                 |         |                                                           |          |               | Giai đoạn trẻ hay nói “không”                                       |        | Biết mặc cỡ ngại ngủ                                                |        |                                                                     |
|                      | Ngôn ngữ      |                           |         |                            | Bắt đầu phát ra âm thanh “A...U...” |                               |                                                               |         |         |                      |                                 |         |                                                           |          |               |                                                                     |        |                                                                     |        |                                                                     |
| Kiểm tra sức khỏe    |               | Kiểm tra sức khỏe thai kỳ |         | Kiểm tra sức khỏe thai sản |                                     |                               | Kiểm tra sức khỏe bé 4 tháng tuổi (4 tháng~dưới 6 tháng tuổi) |         |         |                      |                                 |         | Kiểm tra sức khỏe bé 10 tháng tuổi (10 tháng~dưới 1 tuổi) |          |               | Kiểm tra sức khỏe trẻ 1 tuổi rưỡi (tròn 1 tuổi 6 tháng~dưới 2 tuổi) |        | Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 tuổi rưỡi (tròn 2 tuổi 6 tháng~dưới 3 tuổi) |        | Kiểm tra sức khỏe trẻ 3 tuổi rưỡi (tròn 3 tuổi 6 tháng~dưới 4 tuổi) |

※ Sự phát triển sẽ có sự khác nhau ở mỗi bé.

## Mang thai

### Khi mang thai

#### <Giấy báo mang thai>

Có thể nhận giấy báo mang thai tại bệnh viện phụ sản đang khám

#### < Cấp Sổ tay sức khỏe mẹ & bé/ Sổ tay sức khỏe mẹ & bé tập riêng >

\* Sổ tay sức khỏe mẹ & bé \*

Hãy sử dụng để quản lý sức khỏe khi mang thai và ghi lại quá trình phát triển khỏe mạnh của thai nhi.

\* Sổ tay sức khỏe mẹ & bé tập riêng \*

Có kèm phiếu khám thai, v.v..., có thể sử dụng khi đi khám kiểm tra sức khỏe thai sản.

#### < Khám kiểm tra sức khỏe thai phụ >

Nhất định hãy đi khám để đảm bảo trải qua thai kỳ một cách thuận lợi!

BIỂU TƯỢNG THAI PHỤ ➡

Đưa vào lúc cấp  
sổ tay sức khỏe  
mẹ & bé.

Đây là biểu tượng nhằm kêu gọi mọi người quan tâm và có sự thấu hiểu, chia sẻ đối với những người xung quanh.



### Tư vấn liên quan đến sức khỏe mẹ & bé

Đây là nơi tư vấn về thai kỳ, sau khi sinh, về cách xây dựng sức khỏe, và nuôi con của mẹ và bé trong thời gian nuôi dạy con.

Y tá hộ sinh và nhân viên y tế sẽ tiếp nhận tư vấn từ việc đang mang thai, đến việc có thai, sinh con, nuôi con, v.v...

#### 【Liên hệ】 Ban sức khỏe mẹ & bé

TEL : 24-3931 FAX : 24-5870

#### <Về hỗ trợ tư vấn đồng hành và trợ cấp hỗ trợ thai phụ>

#### <Tiêm chủng>

Nhằm phòng ngừa nhiễm virus RS ở trẻ em, phụ nữ mang thai được khuyến khích tiêm vắc xin RS (vắc xin tạo miễn dịch cho trẻ thông qua mẹ). Đối tượng áp dụng là thai phụ đang ở giai đoạn từ 28 tuần 0 ngày đến 36 tuần 6 ngày của thai kỳ.

#### 【Liên hệ】 Ban xúc tiến sức khỏe

TEL : 24-0816 FAX : 24-5870

## Sinh con

### Khi sinh con

#### <Đăng ký khai sinh>

Vui lòng đăng ký khai sinh trong vòng 14 ngày sau khi sinh con tính từ ngày bé sinh ra.

#### 【Liên hệ】 Ban dịch vụ đời sống (Raifu Sabisu-ka)

TEL : 30-6111 FAX : 21-2220

#### [Thủ tục xin tiền trợ cấp một lần để sinh & nuôi con (Shussan Ikuji Ichijikin)]

#### [Tiền trợ cấp thai sản (Shusan Teatekin)]

#### [Miễn giảm phí bảo hiểm y tế quốc dân trước & sau sinh]

- Người tham gia bảo hiểm y tế quốc dân

#### 【Liên hệ】 Ban bảo hiểm hưu trí bộ phận bảo hiểm y tế

TEL : 30-6112 FAX : 22-1398

- Người tham gia bảo hiểm Kyokai Kenpo

#### 【Liên hệ】

#### Hiệp hội bảo hiểm sức khỏe toàn quốc Chi nhánh Shiga

TEL : 077-522-1099

- Người tham gia bảo hiểm khác

#### 【Liên hệ】

#### Vui lòng liên hệ công ty bảo hiểm mình đang tham gia!

#### <Thăm gia đình trẻ sơ sinh>

Y tá hộ sinh – nhân viên y tế sẽ đến thăm.

#### <Salon Piyopiyo>

Buổi giao lưu các bà mẹ và bé 2~4 tháng tuổi.

#### 【Liên hệ】 Ban sức khỏe mẹ & bé

TEL : 24-3931 FAX : 24-5870

# NUÔI DẠY CON

## BẠN ĐÃ HOÀN TẤT THỦ TỤC CHƯA?

### <Chế độ hỗ trợ chi phí y tế phúc lợi>

- Thủ tục của chế độ hỗ trợ chi phí y tế phúc lợi trẻ sơ sinh
- Thủ tục của chế độ trợ cấp phí y tế trẻ em



Thường được gọi là chế độ “Maru fuku”

### <Trợ cấp trẻ em>

- Thủ tục của trợ cấp trẻ em

**【Liên hệ】 Ban bảo hiểm hưu trí Bộ phận hưu trí**

TEL : 30-6136 FAX : 22-1398

- Chế độ hỗ trợ phí y tế cho trẻ mắc bệnh mãn tính đặc định

**【Liên hệ】 Trạm y tế (Hokensho) Hikone  
(Văn phòng sức khỏe phúc lợi Koto)**

(TEL : 21-0281)

### <Dành cho trẻ em khuyết tật>

- Trợ cấp nuôi con đặc biệt (Tokubetsu jidofuyo teate)
- Trợ cấp phúc lợi trẻ khuyết tật (Shogaiji fukushi teate)
- Y tế hỗ trợ tự lập (y tế đào tạo) (Jiritsu shien iryo)
- Sổ tay người khuyết tật

**【Liên hệ】 Ban phúc lợi khuyết tật**

(TEL : 27-9981)(FAX : 30-9231)

### <Dành cho cha/mẹ đơn thân đang nuôi con>

- Trợ cấp nuôi con (Jido fuyo teate)

**【Liên hệ】 Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên**

**Bộ phận hỗ trợ**

TEL : 49-2251 FAX : 26-1768

## CÔNG TÁC CHĂM SÓC SAU SINH

Tại các cơ sở được chỉ định, sản phụ và em bé có thể được hỗ trợ chăm sóc mẹ & con, hướng dẫn việc cho con bú, tư vấn về chăm sóc trẻ, v.v, thông qua các hình thức: lưu trú ngắn ngày, dịch vụ trong ngày hoặc dịch vụ thăm khám tại nhà do nữ hộ sinh và các chuyên viên khác trực tiếp đến hỗ trợ.

## SỨC KHỎE TRẺ SƠ SINH & TRẺ NHỎ

- Khám sức khỏe trẻ sơ sinh & trẻ nhỏ

**【Liên hệ】 Ban sức khỏe mẹ & bé**

TEL : 24-3931 FAX : 24-5870

- Tiêm ngừa

**【Liên hệ】 Ban xúc tiến sức khỏe**

TEL : 24-0816 FAX : 24-5870

## BẠN CÓ MUỐN THỬ RA NGOÀI CÙNG VỚI BÉ?

Có rất nhiều địa điểm có thể vui chơi thoải mái trong thành phố. Bạn có muốn thử cùng bé đi đến đó không?

- Trung tâm hỗ trợ nuôi con địa phương
- Hiroba (sân chơi) của các khu vực
- Các câu lạc bộ nuôi dạy con & các đoàn thể hỗ trợ nuôi dạy con
- Công viên
- Trung tâm trẻ em (Kodomo centa)
- Sân chơi tự do của các nhà trẻ / trường mẫu giáo

## DÀNH CHO NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN KHI NUÔI CON

Khi bạn có điều gì chưa rõ hoặc có những lo lắng, băn khoăn về việc nuôi dạy con, xin đừng tự mình chịu đựng mà hãy tìm đến để được tư vấn. Chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ và tìm hướng giải quyết.

- Tư vấn nuôi con
- Nơi tư vấn liên quan đến ngược đãi – bạo lực gia đình



Ruy-băng màu cam  
(Orenji Ribon)

## 【KHI BÉ CHÀO ĐỜI 子どもが生まれたら】

Ban sức khỏe mẹ & bé đang thực hiện nhiều công tác nhằm giúp cho các phụ huynh có thể yên tâm nuôi con, do đó xin hãy thoải mái sử dụng những dịch vụ này.

### CÔNG TÁC CHĂM SÓC SAU SINH Ban sức khỏe mẹ & bé TEL : 24-3931 fax : 24-5870

Đang thực hiện “Công tác chăm sóc sau sinh” với hình thức về trong ngày hoặc trợ ngắn hạn tại các cơ sở chỉ định, hoặc dịch vụ thăm khám, hỗ trợ sau sinh tại nhà do nữ hộ sinh tận nhà, dành cho mẹ và bé dưới 1 tuổi, đang cảm thấy chán nản về sự hồi phục sau khi sinh, cảm thấy bất an trong việc nuôi dạy con. Công tác này nhằm hỗ trợ sinh hoạt sau khi sinh bằng cách thực hiện chăm sóc thể chất & tinh thần, và hỗ trợ nuôi con, v.v. Để sử dụng, cần đáp ứng một số điều kiện và chịu một phần chi phí. Vui lòng liên hệ Ban sức khỏe mẹ và bé để biết thông tin chi tiết.

### THĂM TRẺ SƠ SINH Ban sức khỏe mẹ & bé TEL : 24-3931 fax : 24-5870

Y tá hộ sinh hoặc nhân viên y tế sẽ đến thăm, đo cân nặng và tư vấn nuôi dạy trẻ cho tất cả gia đình có con chào đời.

Khi bé chào đời, vui lòng điền thông tin cần thiết vào Hagaki “đơn yêu cầu thăm trẻ sơ sinh” trong phụ lục sổ tay sức khỏe mẹ và bé tập, và gửi bưu điện cho Ban sức khỏe mẹ & bé (*Boshi hoken-ka*). Ngoài ra, trường hợp về quê sinh, và có nguyện vọng được thăm bé tại nhà ở quê, vui lòng liên hệ với Ban sức khỏe mẹ & bé.

### PIYUPIYO SALON Ban sức khỏe mẹ & bé TEL : 24-3931 fax : 24-5870

Bạn có muốn thử đưa bé ra ngoài chơi không?

「Piyopiyo salon」 là nơi tập trung của các bà mẹ và các bé khoảng từ 2~4 tháng tuổi. Hãy cùng trải qua thời gian với mọi người và y tá hộ sinh, cùng thoải mái kể chuyện hàng ngày từ khi bé chào đời.

- Đối tượng: Phụ huynh và bé từ 2~4 tháng tuổi
- Thời gian : 9:45~11:30 (Thời gian tiếp đón: 9:30~9:45)
- Địa điểm : Kusunoki centa tầng 1
- Nội dung : Trao đổi thông tin liên quan đến nuôi dạy con và tư vấn với y tá hộ sinh, v.v...
- Đồ mang theo: Khăn tẩm

※Cần phải đặt trước. Vui lòng đặt trên app hikone sukusuku. Thông tin lịch trình, vui lòng xem trên app hikone sukusuku, trang web của thành phố, hoặc tạp chí Koho Hikone.

### TIÊM CHỦNG Ban xúc tiến sức khỏe TEL: 24-0816 FAX: 24-5870

Trẻ sơ sinh khi được vài tháng tuổi sẽ tự nhiên mất đi kháng thể đã nhận từ người mẹ. Ngoài ra, cùng với sự tăng trưởng của bé thì cơ hội ra ngoài và tiếp xúc với người khác sẽ nhiều hơn. Do đó, mới tiến hành tiêm chủng để tạo kháng thể chống lại bệnh tật. Hãy hiểu rõ sự cần thiết của việc tiêm chủng và cho trẻ đi tiêm khi khỏe.

●Công tác tiêm chủng được thực hiện tại các cơ sở y tế chỉ định trong thành phố (cần đặt lịch trước). Để được tiêm chủng, cần có sổ tay sức khỏe mẹ và bé và phiếu câu hỏi trước khi khám.

Thông tin chi tiết vui lòng xem trên trang web của thành phố hoặc những thông báo hướng dẫn liên quan đến tiêm chủng được gửi đến nhà trước khi trẻ được 2 tháng tuổi.

Ngoài ra, trường hợp có nguyện vọng tiêm tại cơ sở y tế nằm ngoài thành phố Hikone cần phải đăng ký trước.

Vui lòng liên hệ với Ban xúc tiến sức khỏe.



### KHÁM SỨC KHỎE TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ

Ban sức khỏe mẹ & bé TEL:24-3931 FAX:24-5870

Thời điểm khám sức khỏe là thời điểm quan trọng được gọi là “cột mốc phát triển” của trẻ em. Vì vậy, hãy sử dụng như là một cơ hội để phát hiện trẻ có bệnh hay không, đồng thời, giải tỏa được phiền muộn khi nuôi con hoặc có thể nhìn lại quá trình nuôi dạy trẻ. — 4 —

●Vui lòng xác nhận những thông tin cụ thể như: thời gian khám và đồ vật cần mang theo, v.v. tại trang web thành phố, Tạp chí “Koho Hikone”, App Hikone Sukusuku.

| Phân loại khám | Thời gian                                     | Phương thức khám | Địa điểm khám             |
|----------------|-----------------------------------------------|------------------|---------------------------|
| 1 tháng tuổi   | Sau sinh 27 ngày~dưới 6 tuần tuổi             | Khám riêng       | Cơ sở y tế                |
| 4 tháng tuổi   | Trẻ được 4 tháng tuổi                         |                  | Cơ sở y tế chỉ định       |
| 10 tháng tuổi  | Trẻ được 10 tháng tuổi vào tháng tổ chức khám | Khám tập trung   | Trung tâm Kusunoki tầng 1 |
| 1 tuổi 6 tháng | Trẻ được 1 tuổi 6 tháng                       |                  |                           |
| 2 tuổi 6 tháng | Trẻ được 2 tuổi 6 tháng                       |                  |                           |
| 3 tuổi 6 tháng | Trẻ được 3 tuổi 6 tháng                       |                  |                           |

### <Những điều cần lưu ý>

- ※ Chúng tôi sẽ đưa Phiếu khám sức khỏe trẻ sơ sinh & trẻ nhỏ khi đến nhà thăm trẻ sơ sinh trước khi trẻ khám sức khỏe 4 tháng tuổi.  
Từ kỳ khám sức khỏe 10 tháng tuổi trở đi, cần phải đặt lịch khám trên App Hikone sukusuku.
- ※ Trường hợp không thể đến khám vào tháng khám sức khỏe, do sức khỏe không tốt vào ngày khám, v.v, vui lòng liên lạc với Ban sức khỏe mẹ & bé.
- ※ Trường hợp dự đoán sẽ có thiệt hại lớn do bão đến gần hoặc phát sinh vấn đề khác nằm ngoài dự đoán, có thể sẽ quyết định hủy việc khám sức khỏe.  
Vui lòng kiểm tra trang web Hikone để biết thông tin mới nhất.

### LỚP HỌC ĂN DẶM Ban sức khỏe mẹ & bé TEL : 24-3931 FAX : 24-5870

Cho bé ăn dặm là bước đầu tiên để bé tự lập trong việc ăn uống. Mời bạn đến tham gia cùng chúng tôi.

|                   |                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đối tượng         | Những bé chưa bắt đầu ăn dặm (khoảng từ 4~5 tháng tuổi)<br>※Nếu là con đầu lòng, xin hãy cố gắng tham gia! Và dù là con thứ 2 trở đi cũng hãy tham gia!<br>Những trẻ ăn dặm giai đoạn giữa (khoảng từ 7~8 tháng tuổi) |
| Ngày giờ          | Vui lòng kiểm tra thông tin chi tiết trên App ひこねすくすく hoặc trang web thành phố.                                                                                                                                       |
| Địa điểm          | Tầng 1 Trung tâm Kusunoki                                                                                                                                                                                             |
| Cách thức đăng ký | App ひこねすくすく<br>Nếu không đặt được từ App, vui lòng gọi đến Ban sức khỏe mẹ & bé để đăng ký.                                                                                                                           |

### Hikone sukusuku ỨNG DỤNG ひこねすくすく Ban sức khỏe mẹ & bé TEL : 24-3931 FAX : 24-5870

Thành phố Hikone đã đưa vào sử dụng App ひこねすくすく để giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin nuôi dạy con hơn.

#### <Chức năng chính>

- Quản lý lịch tiêm chủng
- Nhận thông tin nuôi dạy trẻ ở địa phương
- Ký lục tăng trưởng của trẻ  
(Ký lục có kèm hình ảnh, có thể chia sẻ với gia đình.)
- Đặt lịch các công tác của Ban sức khỏe mẹ & bé
  - ・ Khám sức khỏe trẻ sơ sinh & trẻ nhỏ  
(khám sức khỏe 10 tháng tuổi, 1 tuổi rưỡi, 2 tuổi rưỡi, 3 tuổi rưỡi)
  - ・ Piyopiyo salon
  - ・ Lớp học ăn dặm
  - ・ Tư vấn riêng trẻ sơ sinh & trẻ nhỏ

#### App ひこねすくすく

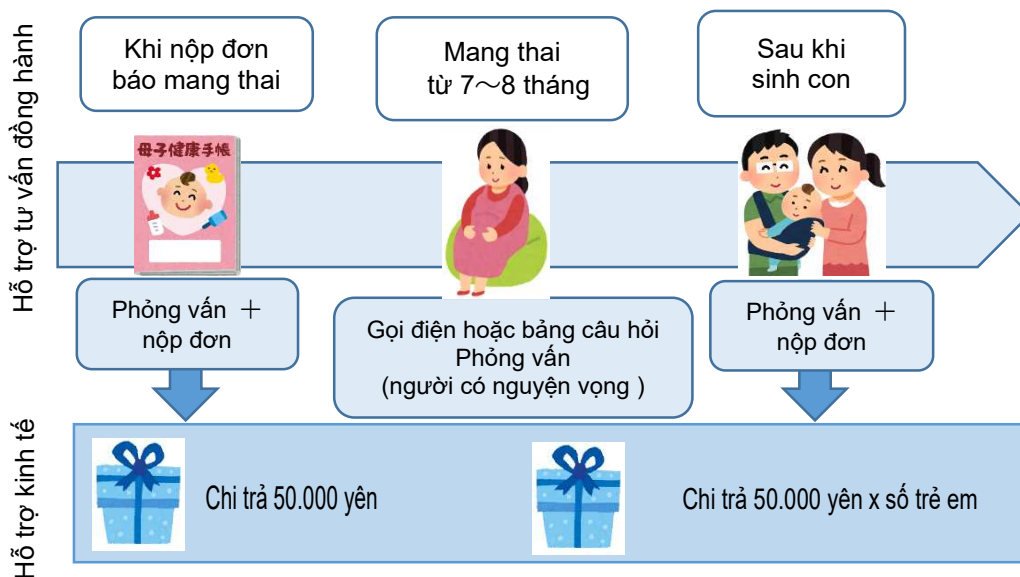
~Hỗ trợ từ khi mang thai đến khi sinh con và nuôi con~  
Nhất định hãy tải xuống và sử dụng.



## HỖ TRỢ TƯ VẤN ĐỒNG HÀNH (CÔNG TÁC HỖ TRỢ TƯ VẤN TOÀN DIỆN THAI PHỤ) VÀ TIỀN TRỢ CẤP HỖ TRỢ THAI PHỤ

Thực hiện đồng thời tư vấn và hỗ trợ cần thiết như “hỗ trợ tư vấn đồng hành” và “hỗ trợ tài chính” (tiền trợ cấp dành cho phụ nữ mang thai) cho tất cả các thai phụ và các gia đình có con nhỏ.

【Sơ đồ hình ảnh】



◎Hỗ trợ tư vấn đồng hành là gì?

Ngay từ khi nộp đơn báo mang thai, chúng tôi sẽ đồng hành cùng tất cả thai phụ và gia đình đang nuôi con nhỏ, tư vấn thông qua phòng vấn, và kết nối họ với những hỗ trợ cần thiết.

Chúng tôi sẽ thực hiện phòng vấn khi nộp đơn báo mang thai, khi mang thai từ 7~8 tháng, sau khi sinh (đến nhà thăm trẻ sơ sinh, v.v.).

◎Tiền trợ cấp cấp hỗ trợ thai phụ là gì?

Để hỗ trợ về mặt kinh tế tất cả các thai phụ, các gia đình có con nhỏ, chúng tôi sẽ hướng dẫn về trợ cấp khi đến nộp đơn báo mang thai và khi gặp nói chuyện sau khi sinh, và sẽ chi trả tiền trợ cấp hỗ trợ thai phụ cho những ai đã nộp đơn đăng ký nhận trợ cấp.

【Liên hệ】

**Ban sức khỏe mẹ & bé**

TEL : 24-3931 F A X : 24-5870

# 【CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ VÀ TRỢ CẤP SINH CON & NUÔI CON

出産・子育ての助成や支援制度】

## TIỀN TRỢ CẤP MỘT LẦN ĐỂ SINH VÀ NUÔI CON / TIỀN TRỢ CẤP SINH CON, V.V.

Khi sinh con, có chế độ trợ cấp tiền một lần khi sinh và nuôi dạy con, v.v...Nội dung trợ cấp hoặc thủ tục sẽ khác nhau tùy vào loại bảo hiểm mà bạn đang đăng ký tham gia. Số tiền trợ cấp một lần khi sinh và nuôi dạy con của bảo hiểm y tế quốc dân Tp.Hikone là 500.000 yên (đây là trường hợp sinh con tại cơ sở y tế thuộc đối tượng của chế độ bồi thường y tế sản khoa.)

| LOẠI BẢO HIỂM            | LIÊN HỆ                                                                                 |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Bảo hiểm y tế quốc dân   | BAN BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỘ PHẬN HƯU TRÍ TP HIKONE<br>(TEL:30-6112) (FAX:22-1398)           |
| Bảo hiểm<br>KYOKAI KENPO | NƠI LÀM VIỆC, HOẶC HIỆP HỘI BẢO HIỂM Y TẾ TOÀN QUỐC CHI NHÁNH<br>SHIGA TEL:077-522-1099 |
| Bảo hiểm khác            | VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI NƠI HOẶC CÁC CHI NHÁNH BẠN VÀO BẢO HIỂM.                           |

## VỀ MIỄN GIẢM PHÍ BẢO HIỂM Y TẾ QUỐC DÂN TRƯỚC & SAU SINH

**Ban bảo hiểm hưu trí Bộ phận tính và quản lý phí TEL:30-6145 Fax:22-1398**

Khi người tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân sinh con, sẽ có chế độ giảm nhẹ phí bảo hiểm y tế quốc dân trong một khoảng thời gian nhất định trước và sau khi sinh của người sinh con. Việc đăng ký có thể thực hiện từ 6 tháng trước ngày dự sinh, và cũng có thể đăng ký sau khi sinh.

### ●Đối tượng được giảm phí

Người tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân và là người sinh con.

### ●Nội dung giảm

Một phần **phí bảo hiểm trong năm tài chính** đó, bao gồm **phần tính theo thu nhập và phần phí bình quân**, sẽ được giảm tương ứng với khoảng thời gian sau:

◆Trường hợp sinh một con : từ **tháng trước tháng dự sinh (hoặc tháng sinh)** đến **hai tháng sau tháng dự sinh (hoặc tháng sinh)**

◆Trường hợp sinh đôi trở lên : từ **ba tháng trước tháng dự sinh (hoặc tháng sinh)** đến **hai tháng sau tháng dự sinh (hoặc tháng sinh)**

### ●Giấy tờ cần thiết khi đăng ký

①Đơn đăng ký giảm nhẹ phí bảo hiểm trong thời gian trước và sau sinh

②Hồ sơ có thể **xác nhận ngày dự sinh hoặc ngày sinh**, chẳng hạn như **sổ tay sức khỏe mẹ và bé**

### ●Nơi tiếp nhận đăng ký

Ban bảo hiểm hưu trí Bộ phận tính và quản lý phí, các chi nhánh, văn phòng đại diện

## TRỢ CẤP TRẺ EM (JIDO TEATE) (ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 3 ĐẦU TIÊN SAU KHI TRẺ TRÒN 18 TUỔI)

**Ban bảo hiểm hưu trí Bộ phận lương hưu TEL:30-6136 FAX:22-1398**

|                                                   |                       |                        |
|---------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Mỗi đứa con dưới 3 tuổi                           | Con thứ 1 / con thứ 2 | Tiền tháng: 15.000 yên |
|                                                   | Con thứ 3 trở đi      | Tiền tháng: 30.000 yên |
| Mỗi đứa con 3 tuổi trở lên cho đến tuổi học cấp 3 | Con thứ 1 / con thứ 2 | Tiền tháng: 10.000 yên |
|                                                   | Con thứ 3 trở đi      | Tiền tháng: 30.000 yên |

Trợ cấp trẻ em, là trợ cấp được chi trả cho người nuôi dưỡng trẻ, nhằm giúp ích cho sự ổn định trong cuộc sống gia đình, và sự nuôi nấng trẻ một cách lành mạnh. Số tiền được chi trả theo như bảng phía bên trái.

[Nơi nộp đơn đăng ký]

Bộ phận hưu trí Ban bảo hiểm hưu trí và các chi nhánh & văn phòng đại diện.

※Có thể bao gồm cả con ở độ tuổi đại học (tính đến hết năm con tròn 22 tuổi) là đối tượng phải lo về kinh tế như một người phụ thuộc

**TRỢ CẤP NUÔI CON (JIDO FUYO TEATE)** (ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 3 ĐẦU TIÊN SAU KHI TRẺ TRÒN 18 TUỔI. ※ĐẾN 20 TUỔI NẾU TRẺ BỊ KHUYẾT TẬT Ở MỨC ĐỘ TRUNG TRỞ LÊN)  
**Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên Bộ phận hỗ trợ TEL: 49-2251 FAX: 26-1768**

**【SỐ TIỀN CHI TRẢ】**

| PHÂN LOẠI       |            | PHẦN TỪ THÁNG 4/2026  |
|-----------------|------------|-----------------------|
| CHI TRẢ TOÀN BỘ | Tiền tháng | 48.050 yên            |
| CHI TRẢ 1 PHẦN  | Tiền tháng | 48.040 yên~11.340 yên |

Là trợ cấp được chi trả nhằm mục đích thúc đẩy phúc lợi của trẻ em, bằng cách góp phần ổn định cuộc sống gia đình cha/mẹ đơn thân và thúc đẩy tính tự lập (Người quốc tịch nước ngoài cũng thuộc đối tượng được chi trả). Tuy nhiên, có giới hạn mức thu nhập.

Nếu có 2 trẻ trở lên, sẽ được tính thêm. Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ.

**TRỢ CẤP NUÔI CON ĐẶC BIỆT (TOKUBETSU JIDO FUYO TEATE)** (ĐẾN SINH NHẬT 20 TUỔI CỦA TRẺ) **Ban phúc lợi khuyết tật TEL : 27-9981 FAX : 30-9231**

**【SỐ TIỀN CHI TRẢ】**

| PHÂN LOẠI                    |            | PHẦN TỪ THÁNG 4/2026 |
|------------------------------|------------|----------------------|
| Cấp 1 (khuyết tật nặng)      | Tiền tháng | 58.450 yên           |
| Cấp 2 (khuyết tật mức trung) | Tiền tháng | 38.930 yên           |

Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ đặc biệt, là trợ cấp được chi trả cho người bảo hộ, hoặc người nuôi dưỡng đang nuôi trẻ bị khuyết tật thể chất hoặc tâm thần nặng hoặc mức trung (Người quốc tịch nước ngoài cũng thuộc đối tượng được chi trả). Tuy nhiên, có giới hạn mức thu nhập.

**TRỢ CẤP PHÚC LỢI TRẺ KHUYẾT TẬT (SHOGAIJI FUKUSHI TEATE)**  
(ĐẾN SINH NHẬT 20 TUỔI CỦA TRẺ) **Ban phúc lợi khuyết tật TEL : 27-9981 FAX: 30-9231**

**【SỐ TIỀN CHI TRẢ】**

| PHÂN LOẠI  | PHẦN TỪ THÁNG 4/2026 |
|------------|----------------------|
| Tiền tháng | 16.560 yên           |

Trợ cấp phúc lợi trẻ khuyết tật, là trợ cấp được chi trả cho trẻ cần được chăm sóc đặc biệt thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày, do bị khuyết tật nặng. (Người quốc tịch nước ngoài cũng thuộc đối tượng được chi trả). Tuy nhiên, có giới hạn mức thu nhập.

**Y TẾ HỖ TRỢ TỰ LẬP Ban phúc lợi khuyết tật TEL : 27-9981 FAX : 30-9231**

**(Y TẾ ĐÀO TẠO)**

Đối tượng là trẻ em dưới 18 tuổi được công nhận hiện tại có khuyết tật về thể chất, hoặc hiện tại có bệnh mà nếu để mặc như vậy sẽ để lại khuyết tật trong tương lai. Trường hợp được công nhận rằng triệu chứng sẽ thuyên giảm bằng cách trị liệu ngoại khoa như phẫu thuật, v.v, và sinh hoạt hàng ngày có thể dễ dàng hơn, một phần chi phí y tế cần thiết cho việc điều trị sẽ do công quỹ chi trả.

**(CHI PHÍ)**

Theo nguyên tắc, phải tự chi trả 10% số tiền điều trị trong phạm vi bảo hiểm y tế, mức tiền giới hạn phải tự chi trả (tiền tháng) sẽ được quyết định theo tiền thuế thị dân của [Hộ gia đình] (※1). Tuy nhiên, người thuộc hộ gia đình bị đánh thuế thị dân (phần trăm thu nhập) từ 235.000 yên trở lên theo nguyên tắc sẽ không nằm trong đối tượng được hỗ trợ (※2).

※1 Không phải hộ gia đình trên phiếu cư trú, mà là các thành viên gia đình tham gia cùng một bảo hiểm y tế được coi là cùng một hộ gia đình.

※2 Tuy nhiên, trường hợp thuộc nhóm khuyết tật [mức độ nặng và kéo dài], sẽ thuộc đối tượng hỗ trợ. Vui lòng liên hệ để biết nội dung cụ thể, v.v...

**(PHƯƠNG THỨC ĐĂNG KÝ)**

Vui lòng trao đổi trước với bác sĩ chỉ định của bệnh viện được chỉ định về y tế hỗ trợ tự lập, và nộp đơn cho quầy dịch vụ của Ban phúc lợi khuyết tật.

**◆SỔ TAY NGƯỜI KHUYẾT TẬT THỂ CHẤT (SHINTAI SHOGAISHA TECHO)**

Có các dạng khuyết tật như: “khuyết tật thị giác”, “khuyết tật thính giác hoặc chức năng thăng bằng”, “khuyết tật chức năng phát âm, chức năng ngôn ngữ hoặc chức năng nhai nuốt”, “khuyết tật chi thể”, “khuyết tật chức năng tim, thận, gan, hệ hô hấp, bàng quang, trực tràng hoặc ruột non, cũng như rối loạn chức năng miễn dịch hoặc gan do virus suy giảm miễn dịch ở người (HIV). Khi tình trạng thương tật đó trở thành tình trạng kéo dài ở mức độ nhất định trở lên, nếu chính người đó hoặc người bảo hộ nộp đơn yêu cầu, cấp độ khuyết tật sẽ được công nhận theo chẩn đoán của bác sĩ chỉ định, và sổ tay người khuyết tật thể chất sẽ được cấp bởi thống đốc tỉnh.

**◆SỔ TAY NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ (RYOIKU TECHO)**

Được phân loại A1 / A2 / B1 / B2, tùy vào mức độ khuyết tật trí tuệ. Bằng cách chính người đó hoặc người bảo hộ nộp đơn yêu cầu, theo nguyên tắc sẽ nhận quyết định bởi [Trung tâm tư vấn gia đình trẻ em Shiga Hikone] đối với người dưới 18 tuổi, và [Cơ sở tư vấn phục hồi cho người khuyết tật trí tuệ tỉnh Shiga] đối với người 18 tuổi trở lên, và sẽ được cấp sổ tay người khuyết tật trí tuệ từ thống đốc tỉnh.

**◆SỔ TAY SỨC KHỎE PHÚC LỢI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TÂM THẦN (SEISHIN SHOGAISHA HOKEN-FUKURI TECHO)**

Trong số những người có khuyết tật tâm thần, trường hợp do khuyết tật tâm thần mà trong một thời gian dài bị hạn chế ở mức độ trên mức nhất định trong sinh hoạt hàng ngày hoặc sinh hoạt xã hội, sẽ được cấp sổ tay y tế phúc lợi người khuyết tật tâm thần từ cấp 1 đến cấp 3 bởi thống đốc tỉnh.

※ Vui lòng liên hệ Ban phúc lợi khuyết tật để biết về hồ sơ cần thiết khi nộp đơn, phương thức nộp đơn!

**CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ PHÍ Y TẾ BỆNH MÃN TÍNH ĐẶC ĐỊNH Ở TRẺ NHỎ**

**Sở y tế Hikone (văn phòng sức khỏe phúc lợi Koto) [TEL:21-0281](tel:21-0281)**

Chế độ này là chế độ trợ cấp một phần chi phí y tế tự chi trả, nhằm mục đích giảm bớt gánh nặng chi phí y tế cho các gia đình có con mắc bệnh mãn tính cần điều trị lâu dài. (Tuy nhiên, có quy định mức tự chi trả ứng với thu nhập của gia đình, v.v.)

Khái quát về chế độ được đăng trên trang web của Trung tâm thông tin bệnh mãn tính đặc định của trẻ nhỏ (<https://www.shouman.jp>). Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ đến sở y tế Hikone (văn phòng sức khỏe phúc lợi Koto): TEL: 21-0281

**CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP PHÍ Y TẾ PHÚC LỢI**  
**BỘ PHẬN LƯƠNG HỮU BAN BẢO HIỂM HỮU TRÍ TEL:30-6136 FAX:22-1398**

Các chi phí như: phí khám sức khỏe, phí tiêm ngừa, lệ phí giấy chứng nhận y tế, phí khám lần đầu, không thuộc đối tượng trợ cấp.

| Chế độ                                                                                                                                         | Độ tuổi, nội dung hỗ trợ, v.v.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Giới hạn thu nhập |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Trẻ em<br><br>(trẻ sơ sinh & trẻ nhỏ)                         | <div>〈Tuổi đối tượng〉</div> Trẻ nhỏ trước khi vào cấp 1 (Đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi trẻ được 6 tuổi)<br><div>〈Nội dung trợ cấp〉</div> Miễn phí tất cả các chi phí y tế trong phạm vi bảo hiểm và nhà thuốc bảo hiểm.<br><div>〈Những thứ cần thiết khi đăng ký〉</div> Con dấu (có thể lược bỏ nếu người đăng ký tự ký tên), bản photo giấy xác nhận tư cách bảo hiểm y tế của trẻ (Thẻ bảo hiểm y tế maina hoặc thẻ xác nhận tư cách, v.v.)                                                         | Không             |
| Y tế trẻ em                                                                                                                                    | <div>〈Tuổi đối tượng〉</div> Trẻ em từ lớp 1 tiểu học đến lớp 3 trung học cơ sở (Đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi trẻ được 15 tuổi)<br><div>〈Nội dung trợ cấp〉</div> Miễn phí tất cả các chi phí y tế trong phạm vi bảo hiểm và nhà thuốc bảo hiểm.<br><div>〈Những thứ cần thiết khi đăng ký〉</div> Con dấu (có thể lược bỏ nếu người đăng ký tự ký tên), bản photo giấy xác nhận tư cách bảo hiểm y tế của trẻ (Thẻ bảo hiểm y tế maina hoặc thẻ xác nhận tư cách, v.v.)                                 | Không             |
| Trẻ em<br><br>(Thế hệ học sinh trung học phổ thông (cấp 3)) | <div>〈Tuổi đối tượng〉</div> Học sinh THPT (từ ngày 1/4 đầu tiên kể từ ngày tiếp theo sau ngày trẻ tròn 15 tuổi trở đi đến ngày 31/3 đầu tiên sau khi trẻ tròn 18 tuổi)<br><div>〈Nội dung trợ cấp〉</div> Miễn phí tất cả các chi phí y tế trong phạm vi bảo hiểm và nhà thuốc bảo hiểm.<br><div>〈Những thứ cần thiết khi đăng ký〉</div> Con dấu (có thể lược bỏ nếu người đăng ký tự ký tên), bản photo giấy xác nhận tư cách bảo hiểm y tế của trẻ (Thẻ bảo hiểm y tế maina hoặc thẻ xác nhận tư cách, v.v.) | Không             |

|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |           |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <p>Người (trẻ em) khuyết tật nặng</p> | <p><b>&lt; Tuổi đối tượng &gt;</b><br/>         Người có sổ tay khuyết tật thể chất cấp 1 đến cấp 3, người khuyết tật trí tuệ nặng (sổ tay phục hồi chức năng A1 hoặc A2), người có sổ tay phúc lợi chăm sóc sức khỏe tâm thần hạng 1, người có cả sổ tay trị liệu hạng B1 và sổ tay phúc lợi chăm sóc sức khỏe tâm thần hạng 2, trẻ em nhận trợ cấp nuôi con đặc biệt và khuyết tật cấp 1</p> <p><b>&lt; Nội dung trợ cấp &gt;</b><br/>         Hỗ trợ chi phí y tế trong phạm vi bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, nếu bất kỳ ai trong số đối tượng nhận hỗ trợ, vợ hoặc chồng, người có nghĩa vụ nuôi bị đánh thuế cư trú, khi khám ngoại trú cần tự chi trả 1 phần chi phí nhiều nhất là 500 yên cho 1 bảng kê chi phí y tế (Shinryo hoshyu meisaisyo). Ngoài ra, nếu mua thuốc được kê đơn ở bên ngoài bệnh viện, không mất phí tại nhà thuốc bảo hiểm. Khi nhập viện, cần phải trả 1 phần phí nhiều nhất là 1.000 yên/ 1 ngày, và 14.000 yên /1 tháng (mỗi bệnh viện).</p> <p>Trẻ em đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi tròn 18 tuổi, kể từ phần khám chữa bệnh tháng 8 năm 2017, được bãi bỏ mức phân loại tiền tự chi trả do áp dụng mở rộng chế độ của thành phố, nhờ đó có thể khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế mà không phải chịu một phần chi phí tự thanh toán.</p> <p><b>&lt; Những thứ cần thiết khi đăng ký &gt;</b><br/>         Con dấu (có thể lược bỏ nếu người đăng ký tự ký tên), bản photo giấy xác nhận tư cách bảo hiểm y tế (Thẻ bảo hiểm y tế maina hoặc thẻ xác nhận tư cách, v.v.), sổ tay người khuyết tật thể chất, sổ tay phục hồi chức năng, hoặc chứng nhận được nhận trợ cấp nuôi trẻ đặc biệt<br/>         Có thể sẽ cần giấy chứng nhận thuế (giấy tờ có thể xác nhận được thu nhập hoặc my number).</p> | <p>Có</p> |
| <p>Gia đình cha/mẹ đơn thân</p>       | <p><b>&lt; Tuổi đối tượng &gt;</b><br/>         Trẻ và cha hoặc mẹ đang nuôi dưỡng trẻ (đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi tròn 18 tuổi) với tư cách là gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, do ly hôn hoặc qua đời</p> <p><b>&lt; Nội dung trợ cấp &gt;</b><br/>         Miễn phí tất cả các chi phí y tế trong phạm vi bảo hiểm và nhà thuốc bảo hiểm.</p> <p><b>&lt; Những thứ cần thiết khi đăng ký &gt;</b><br/>         Con dấu (có thể lược bỏ nếu người đăng ký tự ký tên), bản photo giấy xác nhận tư cách bảo hiểm y tế (Thẻ bảo hiểm y tế maina hoặc thẻ xác nhận tư cách, v.v.), ngày ly hôn (hoặc ngày mất) và hộ khẩu xác nhận hiện tại đang độc thân (vui lòng xác nhận với Hoken nenkin-ka), chứng nhận mẹ con/cha con (vui lòng xác nhận với Hoken nenkin-ka)<br/>         Có thể sẽ cần giấy chứng nhận thuế (giấy tờ có thể xác nhận được thu nhập hoặc my number).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>Có</p> |

|                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <p>Người khuyết tật tâm thần khám ngoại trú khoa tâm thần</p> | <p>&lt; Tuổi đối tượng &gt;</p> <p>Người có sổ tay y tế phúc lợi người khuyết tật tâm thần cấp 1 đến cấp 2, và đang nhận điều trị y tế hỗ trợ tự lập (chữa trị ngoại trú tâm thần) (<b><u>Nếu sổ tay y tế phúc lợi người khuyết tật tâm thần hết hạn, sẽ không dùng được.</u></b>)</p> <p>&lt; Nội dung trợ cấp &gt;</p> <p>Hỗ trợ phí phải tự chi trả (10% phí y tế) cho y tế hỗ trợ tự lập (chữa trị ngoại trú tâm thần).</p> <p>&lt; Những thứ cần thiết khi đăng ký &gt;</p> <p>Con dấu (có thể lược bỏ nếu người đăng ký tự ký tên), bản photo giấy xác nhận tư cách bảo hiểm y tế (Thẻ bảo hiểm y tế maina hoặc thẻ xác nhận tư cách, v.v.), sổ tay y tế phúc lợi người khuyết tật tâm thần, chứng nhận nhận trợ cấp y tế hỗ trợ tự lập (chữa trị ngoại trú tâm thần). Có thể sẽ cần giấy chứng nhận thuế (giấy tờ có thể xác nhận được thu nhập hoặc my number).</p> | <p>Có</p> |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|

## CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐI HỌC

Đang hỗ trợ một phần chi phí dụng cụ học tập, phí dụng cụ học tập cho học sinh mới, phí bữa trưa ở trường học, v.v, cho phụ huynh của các gia đình đang sống tại thành phố, có con em đang học tiểu học, cấp 2, gặp khó khăn trong việc chi trả kinh phí cần thiết cho việc đi học vì lý do kinh tế, để các con có thể an tâm đến trường.

### Phụ huynh thuộc đối tượng được hỗ trợ

- Hiện tại là người đang nhận trợ cấp sinh hoạt (Không chi trả nhiều lần nếu đã nhận hỗ trợ giáo dục từ phí trợ cấp sinh hoạt.)
- Người thuộc hộ gia đình gặp khó khăn, và nằm trong bất kỳ trường hợp sau đây:

|                                                                                                                               |                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Tạm dừng hoặc chấm dứt trợ cấp theo luật bảo trợ sinh hoạt                                                                    | Vào năm liên quan                |
| Chi trả trợ cấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 điều 4 của Luật trợ cấp nuôi con (Luật số 238 năm 1961)                    | Vào năm liên quan                |
| Miễn thuế thị dân theo quy định tại khoản 1 điều 295 của Luật thuế địa phương (Luật số 226 năm 1950)                          | Vào năm trước hoặc năm liên quan |
| Miễn giảm thuế thị dân theo quy định tại điều 323 của Luật thuế địa phương                                                    | Vào năm trước hoặc năm liên quan |
| Miễn giảm thuế kinh doanh cá nhân theo quy định 62 điều 72 của Luật thuế địa phương                                           | Vào năm trước hoặc năm liên quan |
| Miễn giảm thuế tài sản cố định theo quy định tại điều 367 của Luật thuế địa phương                                            | Vào năm trước hoặc năm liên quan |
| Miễn đóng phí bảo hiểm hưu trí quốc dân theo quy định tại điều 89 và điều 90 của Luật hưu trí quốc dân (Luật số 141 năm 1959) | Vào năm trước hoặc năm liên quan |
| Miễn giảm hoặc hoãn thu phí bảo hiểm y tế theo quy định tại điều 77 của Luật bảo hiểm y tế quốc dân (Luật số 192 năm 1958)    | Vào năm trước hoặc năm liên quan |
| Cho vay quỹ phúc lợi sinh hoạt theo quy định khoản 2 điều 2 mục số 7 của Luật phúc lợi xã hội (Điều 45 của Đạo luật năm 1951) | Vào năm trước hoặc năm liên quan |

- Là lao động làm theo ngày đã đăng ký tại sở ổn định nghề nghiệp
- Hộ gia đình nhận tiêu chuẩn trợ cấp sinh hoạt thấp hơn phí sinh hoạt 1.2 lần
- Ngoài ra, người được ủy ban giáo dục thành phố công nhận cần phải nhận tiền trợ cấp

**Ban học tập trọn đời** (Gakko kyoiku-ka) TEL : 24-7973 FAX : 23-9190  
Thứ hai~Thứ sáu, 9 : 00~16 : 45 (nghỉ cuối năm đầu năm, ngày lễ)



## **[NƠI TƯ VẤN KHI GẶP KHÓ KHĂN 困った時の相談窓口]**

Bạn có thể trao đổi với các chuyên gia về nuôi dạy trẻ để hỏi những điều chưa rõ hoặc chia sẻ những khó khăn, lo lắng trong quá trình chăm sóc và nuôi dạy con.

Đừng ngần ngại nghĩ rằng: "Không biết hỏi điều này có được không?" hay "Mình ngại quá khi phải hỏi chuyện này...". Hãy cứ thoải mái liên hệ với chúng tôi. Mọi thông tin bạn chia sẻ sẽ được giữ bí mật tuyệt đối.

### **TRUNG TÂM TRẺ EM VÀ GIA ĐÌNH HIKOMARU**

Hikomaru là trung tâm hỗ trợ toàn diện từ mang thai, sinh con, nuôi dạy con đến trẻ em và thanh thiếu niên tại thành phố Hikone.

Trung tâm tiếp nhận tư vấn về: mang thai, sinh con, nuôi dạy con, sự phát triển của trẻ, bạo hành trẻ em, bạo lực gia đình (DV), trẻ em chăm sóc người thân (Young Carer), thanh thiếu niên sống thu mình (hikikomori), các vấn đề gia đình và các vấn đề khác. Trung tâm cung cấp thông tin, phối hợp với các cơ quan liên quan để hỗ trợ.

Trung tâm cũng tiếp nhận tư vấn trực tiếp từ trẻ em.

#### **TƯ VẤN LIÊN QUAN ĐẾN SỨC KHỎE MẸ & BÉ**

Nhân viên y tế / Y tá hộ sinh sẽ tư vấn về việc nuôi con, sự tăng trưởng/phát triển của trẻ, tiêm ngừa, ăn dặm, dinh dưỡng, v.v.

**Ban sức khỏe mẹ & bé** (TEL : 24-3931)

〈Thời gian tư vấn〉 thứ hai~thứ sáu, 9:00~16:45 (nghỉ cuối năm đầu năm・ngày lễ)

#### **TƯ VẤN GIA ĐÌNH & TRẺ EM**

Tiếp nhận tư vấn về việc nuôi dạy con và những lo lắng khác nhau trong gia đình liên quan đến trẻ em. Nếu bạn không biết nên hỏi ở đâu, xin hãy liên hệ với chúng tôi.

**Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên Bộ phận tư vấn trẻ em & thanh thiếu niên**

Số điện thoại chuyên tư vấn: 26-0994

〈Thời gian tư vấn〉 thứ hai~thứ sáu 9 : 00~16 : 45 (nghỉ cuối năm đầu năm, ngày lễ)

#### **TƯ VẤN RIÊNG VỀ TRẺ SƠ SINH & TRẺ NHỎ**

Nhân viên y tế hoặc chuyên viên dinh dưỡng sẽ tư vấn cho bạn về sự trưởng thành của trẻ, những điều lo lắng về nuôi con và bữa ăn cho trẻ, v.v.

Thời gian : Sáng 9h30~11h00 hoặc 13h30~15h00

Địa điểm : Tầng 1 Trung tâm Kusunoki

Đồ mang theo : Sổ tay sức khỏe mẹ & bé

Phải đặt trước. Vui lòng đăng ký trên app ひこねすくすく. Về lịch trình, vui lòng xem trên app ひこねすくすく, trang web của thành phố hoặc tạp chí Koho Hikone.

Nếu chỉ muốn cân đo, những địa điểm sau đây có bố trí cân chuyên dụng dành cho trẻ nhỏ, hãy tự do sử dụng.

Địa điểm bố trí cân

① Ban sức khỏe mẹ & bé (Tầng 2 trung tâm Kusunoki)

② Trung tâm trẻ em (Kodomo center)

※Xin lưu ý ngày nghỉ / thời gian mở cửa sẽ khác nhau tùy từng địa điểm.

**Ban sức khỏe mẹ & bé** (TEL : 24-3931 FAX : 24-5870)

〈Thời gian tư vấn〉 thứ hai~thứ sáu 9:00~16:45 (nghỉ cuối năm đầu năm・ngày lễ)

## **TƯ VẤN TỔNG HỢP TRẺ EM – THANH THIẾU NIÊN THÀNH PHỐ HIKONE**

Đây là dịch vụ tư vấn tổng hợp nhằm hỗ trợ và phối hợp để trẻ em-thanh thiếu niên gặp một số khó khăn có thể có một cuộc sống xã hội suôn sẻ. Chuyên viên tư vấn hỗ trợ luôn có mặt tại trung tâm để tư vấn, hoặc giới thiệu các cơ sở hỗ trợ có liên quan, cung cấp và cho những lời khuyên cần thiết.

**Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên Bộ phận tư vấn trẻ em và thanh thiếu niên** (TEL: 26-0994)

(TEL : 26-0994)

〈Thời gian tư vấn〉 thứ hai~thứ sáu 9 : 00~16 : 45 (nghỉ cuối năm đầu năm, ngày lễ)

〈Đối tượng〉 Trẻ em & thanh thiếu niên (Nói chung là đến 39 tuổi) và gia đình của họ (Về nguyên tắc phải sống trong thành phố)

(Email tư vấn) Mail: kowaka@ma.city.hikone.shiga.jp



## **TRUNG TÂM HỖ TRỢ NUÔI CON CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

Xin hãy tư vấn cùng chúng tôi nếu bạn cảm thấy bất an trong việc nuôi trẻ sơ sinh & trẻ nhỏ trước khi vào tiểu học.

**Cha cha hiroba (Trong ai plaza Hikone)** (TEL : 070-9441-9898)

〈Thời gian tư vấn〉 chủ nhật~thứ năm, 9 : 30~15 : 30 (nghỉ cuối năm đầu năm, obon, một số ngày lễ, ngày nghỉ của cơ sở)

**Manmaru hiroba (trong viva city)** (TEL : 27-5555)

〈Thời gian tư vấn〉 thứ hai~thứ sáu, 10:00~16:00 (nghỉ vào cuối năm đầu năm, ngày lễ, ngày nghỉ của cơ sở)

**Kira kira hiroba (trong trung tâm trẻ em)** (TEL : 28-3645)

〈Thời gian tư vấn〉 thứ ba~thứ bảy, 9:00~16:30 (nghỉ vào cuối năm đầu năm, ngày lễ, ngày nghỉ của trung tâm)

**San san hiroba (Cộng đồng địa phương 「Mori no uchi」 nằm trong Nhà trẻ phúc hợp có chứng nhận Hikari no mori** (TEL:47-5511)

〈Thời gian tư vấn〉 thứ hai~thứ sáu, 9:30~15:30(nghỉ cuối năm đầu năm, ngày lễ)

## **TƯ VẤN PHÁT TRIỂN / HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

### **TƯ VẤN PHÁT TRIỂN**

Tiếp nhận tư vấn cho người có khuyết tật phát triển hay người có lo lắng về khuyết tật phát triển, cũng như gia đình của họ. Việc tư vấn cần đặt lịch trước. Vui lòng đăng ký qua điện thoại hoặc đến trực tiếp.

**Trung tâm hỗ trợ phát triển**

(TEL : số đại diện: 47-3445 số phụ trách tư vấn: 26-8282 FAX : 24-7886)

〈Thời gian tiếp và tư vấn điện thoại〉 thứ hai~thứ sáu, 8:30~17:15 (nghỉ cuối năm đầu năm, ngày lễ)

※Tư vấn phát triển cho trẻ em 4 tuổi trở xuống, có thể tư vấn tại Ban sức khỏe mẹ & bé.

### **HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGOẠI TRÚ (ĐIỀU DƯỠNG)**

Tại trung tâm hỗ trợ phát triển, có mở lớp học điều dưỡng, dành cho trẻ em và gia đình có lo lắng về sự phát triển của trẻ, có trẻ bị khuyết tật, hoặc nghi ngờ bị ở độ tuổi từ 0 tuổi ~ trước khi vào tiểu học

Vui lòng liên hệ để hỏi thông tin chi tiết.

**Trung tâm hỗ trợ phát triển (Hattatsu shien centa)**

Số đại diện: 47-3445 Fax: 24-7886

Thời gian tiếp và tư vấn: T.hai~T.sáu 8:30~17:15(Nghỉ cuối năm đầu năm, ngày lễ)

## TƯ VẤN THANH THIẾU NIÊN

### ASUKURU HIKONE

Lập ra chương trình để hỗ trợ cho từng cá nhân dành cho thiếu niên gặp các vấn đề phạm pháp, có nguyện vọng làm lại cuộc đời. Có cả hoạt động tư vấn. Và cũng có thể tư vấn với các chuyên gia.

#### Trung tâm thiếu niên Hikone (Tầng 2 trung tâm phúc lợi)

TEL : 24-9140 Điện thoại chuyên tư vấn: 26-6880

[Thời gian tư vấn] T.hai~T.sáu 9 : 00~16 : 45 (Nghỉ cuối năm đầu năm, ngày lễ)

〈Đối tượng〉 Về nguyên tắc là học sinh cấp 2 đến dưới 20 tuổi

〈Email tư vấn〉 soudan@mx.hikone.ed.jp

### BIỆN PHÁP CHO THANH THIẾU NIÊN KHÔNG CÓ VIỆC LÀM

Tư vấn việc làm-đi học cho thiếu niên không tìm được việc, và cũng không đi học.

Trung tâm thiếu niên (Shonen centa) (Tầng 2 Trung tâm phúc lợi) (TEL : 24-9140)

## TƯ VẤN NGƯỢC ĐÃI

Nếu bạn cảm thấy dù chỉ một chút có khả năng xảy ra bạo hành trẻ em, hãy gọi điện ngay mà đừng do dự. Một cuộc gọi của bạn có thể cứu được một đứa trẻ hoặc phụ huynh. Mọi thông tin người báo tin và nội dung đều được giữ bí mật. Bạn cũng có thể báo tin ẩn danh, và ngay cả khi báo nhầm cũng sẽ không bị truy cứu trách nhiệm

| NƠI TƯ VẤN                                                                                                             | LIÊN LẠC     | THỜI GIAN TƯ VẤN                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------|
| <b>Trung tâm trẻ em &amp; gia đình Tp Hikone Hikomaru</b><br>(Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên<br>Bộ phận tư vấn ) | 26-0994      | Thứ hai~Thứ sáu<br>9:00~16:45<br>(trừ cuối năm đầu năm, ngày lễ) |
| <b>Trung tâm tư vấn trẻ em gia đình Hikone tỉnh Shiga</b>                                                              | 24-3741      | Thứ hai~Thứ sáu<br>8:30~17:15<br>(trừ cuối năm đầu năm, ngày lễ) |
| <b>Đường dây nóng về ngược đãi trẻ em</b>                                                                              | 077-562-8996 | tiếp 24h                                                         |
| <b>Số chung toàn quốc gọi ứng phó ngược đãi thuộc cơ sở tư vấn trẻ em</b>                                              | 189          | tiếp 24h<br>(miễn phí cuộc gọi)                                  |

## DOMESTIC VIOLENCE (DV)= BẠO LỰC GIA ĐÌNH LÀ GÌ?

Domestic violence (DV) nói chung là, vấn đề bị bạo hành bởi đối phương là hoặc đã từng người có quan hệ thân thuộc chẳng hạn như chồng hoặc người yêu, v.v, tuy nhiên không phải chỉ có bạo hành từ nam đối với nữ, mà cũng có trường hợp nữ bạo hành nam.

DV không phải chỉ là bạo hành thân thể. Có cả bạo hành về mặt tinh thần, tình dục, kinh tế, xã hội.

Khi nhìn từ phía những bậc cha mẹ ngược đãi con cái, rất nhiều trường hợp có cả vấn đề DV. Ngoài ra, ở gia đình DV, đa số việc bạo hành được diễn ra trước mắt con cái, điều đó sẽ gây ảnh hưởng lớn về mặt tâm lý của đứa trẻ. Hiện thực là 「DV」 và 「ngược đãi trẻ em」 là một thể trước sau, và không thể nghĩ rằng có thể tách rời 2 vấn đề này được.

| NƠI TƯ VẤN                                                                                                             | LIÊN LẠC | THỜI GIAN TƯ VẤN                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------|
| <b>Trung tâm trẻ em &amp; gia đình Tp Hikone Hikomaru</b><br>(Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên<br>Bộ phận tư vấn ) | 26-0994  | Thứ hai~Thứ sáu<br>9:00~16:45<br>(trừ cuối năm đầu năm, ngày lễ) |

| NƠI TƯ VẤN                                                                                                                    | LIÊN LẠC     | THỜI GIAN TƯ VẤN                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------|
| <b>Trung tâm hỗ trợ tư vấn bạo hành chồng/vợ</b><br>Trong trung tâm tư vấn trẻ em gia đình Hikone tỉnh Shiga<br>(Dành cho nữ) | 24-3741      | T.hai~T.sáu 9:15~16:00<br>(trừ cuối năm đầu năm, ngày lễ)          |
| Trong trung tâm tư vấn trẻ em gia đình trung ương tỉnh Shiga<br>(Dành cho nữ)                                                 | 077-564-7867 | T.hai~chủ nhật (mỗi ngày) 8:30~22:00                               |
| Trong trung tâm bình đẳng giới của tỉnh Shiga                                                                                 | 0748-37-8739 | Thứ ba~Chủ nhật<br>9:00~12:00/13:00~17:00<br>(Thứ năm: 9:00~12:00) |
| <b>DV Sodan+(plus)</b><br>                   | 0120-279-889 | nhận tư vấn 24h                                                    |
|                                                                                                                               | Chat         | Mỗi ngày, 12:00~22:00                                              |

**Trường hợp khẩn cấp**—Sở cảnh sát Hikone TEL:27-0110 (Tiếp 24h)

### ỦY VIÊN DÂN SINH (MINSEI IIN) / ỦY VIÊN NHI ĐỒNG (JIDO IIN) / TRƯỞNG BAN NHI ĐỒNG (SHUNIN JIDO IIN)

Ủy viên dân sinh ủy viên nhi đồng (minsei iin jido iin)—trưởng ban nhi đồng (shunin jido iin) của từng cộng đồng địa phương sẽ tư vấn. Ủy viên dân sinh ủy viên nhi—trưởng ban nhi đồng là đối tượng tư vấn gần gũi của mọi người trong cộng đồng. Nếu gặp khó khăn gì, hãy thoải mái tư vấn!

**Ban phúc lợi xã hội (Shakai fukushi-ka)** (TEL : 23-9590)

<Thời gian tư vấn> T.hai~T.sáu 9:00~16:45 (Nghỉ cuối năm đầu năm, ngày lễ)

### TƯ VẤN CÁC VẤN ĐỀ NGOÀI VIỆC NUÔI CON

Vui lòng xem “Danh sách các nơi tư vấn” trên trang web thành phố.



「Danh sách các nơi tư vấn」

# 【NƠI HỌC TẬP & SÂN CHƠI, HỖ TRỢ NUÔI CON

まなび・あそびの場、子育てサポート】

## TRUNG TÂM HỖ TRỢ NUÔI CON ĐỊA PHƯƠNG

※Các cơ sở đều nghỉ vào cuối năm đầu năm.

Đây là cơ sở hỗ trợ nuôi con từ khi mang thai đến trước khi vào tiểu học, và người nhà của bé. Đây là địa điểm bạn có thể thoải mái đến, thư giãn trong giờ mở cửa, chẳng hạn như tự do chơi các loại đồ chơi hay cha mẹ và con cái có thể vui đùa cùng nhau. Chúng tôi cung cấp thông tin liên quan đến nuôi con (thông tin trên giấy, trang web) hoặc lớp học nuôi con, và nhận tư vấn bởi chuyên viên chăm sóc trẻ về việc nuôi con tại Hiroba hoặc qua điện thoại.

※Sự kiện sẽ hủy nếu có cảnh báo đặc biệt hoặc cảnh báo bão được đưa ra lúc 7h sáng, hay nếu cảnh báo được đưa ra trong thời gian diễn ra sự kiện hoặc nếu có những tình huống không lường trước xảy ra ngay cả khi không có cảnh báo nào được đưa ra.

Để biết thêm thông tin về các trung tâm hỗ trợ nuôi con địa phương và hiroba của địa phương, vui lòng truy cập trang web của thành phố hoặc trang web hỗ trợ nuôi con Hikone “Hikonekko”.



Bảng danh sách hiroba hỗ trợ chăm sóc cho trẻ



## CHACHACHA HIROBA

★Tên cơ sở: Al plaza Hikone Tầng 4

★Địa chỉ: Daito-cho 2-28 TEL: 070-9441-9898

★Ngày mở cửa: chủ nhật~thứ năm (Nghỉ vào Obon, một số ngày lễ, ngày al plaza Hikone đóng cửa)  
9:30~15:30

●Thời gian kể chuyện (10:30~)

Trò chơi tiếp xúc, nghe đọc sách tranh, v.v.

●Cân đo (trong thời gian mở cửa)

●Nơi trao đổi quần áo của trẻ (trong giờ mở cửa)

Có thể nhường lại hoặc nhận quần áo trẻ em.

●Buổi kể chuyện (2 lần / tháng)

●workshop theo mùa (1 lần / tháng)

Làm các tác phẩm theo mùa chẳng hạn như ngày của mẹ, ngày của cha, ngày kính lão, giáng sinh, v.v.

●Tuần lễ cổ vũ papa (1 lần / tháng)

Là dịp để các ông bố đang nghỉ chăm con kết nối với nhau, xây dựng mạng lưới bạn bè cùng nuôi dạy con và học hỏi kinh nghiệm từ các ông bố đi trước về sự phát triển của trẻ cũng như việc chăm sóc con.

●Buổi trao đổi cũng bác sĩ (khoảng 4 lần / năm)

Không đến mức phải đi bệnh viện nhưng Có thể thoải mái xin ý kiến của bác sĩ về mặt phát triển, tăng trưởng và sức khỏe của trẻ.

●Khóa học gia đình nuôi con (mỗi tháng 1 lần)

Đánh răng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, đôi giày đầu tiên, yoga baby, v.v.

●Tư vấn nuôi con (trong thời gian mở cửa)



## SANSAN HIROBA

★Tên cơ sở: "Morinouchi" cộng đồng địa phương nằm trong trường mầm non phức hợp Hikarinomori

★Địa chỉ: Mitsu-cho 462-1 TEL : 47-5511

★Ngày mở cửa: thứ hai~thứ sáu, 9:30~15:30

※San san hiroba nghỉ vào thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, nhưng các đoàn thể như câu lạc bộ nuôi dạy con, v.v, vẫn có thể sử dụng. Vui lòng trao đổi với nhân viên nếu có thắc mắc.

- Thời gian kể chuyện (Từ 10:30~các ngày trong tuần)
- Ngày cân đo (Thứ hai của tuần thứ 3)
- Buổi chúc mừng sinh nhật (10:00 thứ hai tuần cuối của tháng)
- Asobo kai (buổi gặp gỡ cùng vui chơi) (Thứ năm của tuần thứ 4)
- Sự kiện theo mùa: Lễ hội hè, tiệc halloween, tiệc giáng sinh, ngày setsubun, v.v.
- Tư vấn nuôi con (trong thời gian mở cửa)



Thời gian đọc sách tranh

## MANMARU HIROBA

★Tên cơ sở: Viva city Hikone Tầng 2

★Địa chỉ: Take ga hana-cho 43-1 TEL : 27-5555

★Ngày mở cửa: thứ hai~thứ sáu, từ 10:00~16:00 (nghỉ ngày lễ và ngày nghỉ của viva city)

- Thời gian kể chuyện (11:15~、14:00~)
- Chương trình Niko niko akachan (bé 6 tháng tuổi trở xuống)  
Chương trình Gokigen akachan (bé 7 tháng tuổi~khoảng 1 tuổi)  
Các bé sơ sinh gần tháng tuổi và phụ huynh hãy cùng giao lưu nhé! (1 lần/tháng, từ 13:30~14:00)
- Chương trình Toko toko kizzu (khi trẻ bắt đầu bước đi)  
Hãy cùng vận động cơ thể và vui chơi nhé! (vào buổi sáng, khoảng 10 lần/ năm)
- Chương trình Genki kizzu (khoảng 2 tuổi)  
Hãy thưởng thức việc vui chơi theo tập thể (vào buổi sáng, khoảng 10 lần/ năm)
- Chương trình Futago time (thời gian dành cho bé sinh đôi) (1 lần/tháng, từ 13:30~14:00)
- Phụ nữ mang thai hãy thoải mái đến nhé!  
Bạn có muốn thử đến xem vào lúc trước khi sinh không? Chúng tôi có soạn danh sách các sản phẩm nuôi dạy con được các ông bố, bà mẹ giàu kinh nghiệm khuyên dùng.
- Khóa học về sự phát triển của trẻ và nuôi dạy con (1 lần / tháng)
- Tư vấn nuôi dạy con (trong thời gian mở cửa)



Thời gian kể chuyện

## KIRAKIRA HIROBA

★Tên cơ sở: Trung tâm trẻ em (Kodomo centa)

★Địa chỉ: Hinatsu-cho 4769 TEL:28-3645 FAX:28-3646

★Ngày mở cửa: thứ ba~thứ bảy 9:00~17:00 Trung tâm hỗ trợ nuôi con nghỉ vào chủ nhật, ngày lễ, nhưng vẫn có thể sử dụng Kira kira hiroba.

●Chương trình Kira kira time: thứ ba~thứ sáu (nghỉ ngày lễ và ngày cơ sở đóng cửa)

11:15~: thời gian phụ huynh và trẻ cùng chơi các trò chơi tiếp xúc và vận động cơ thể. Ngoài ra, còn có các ngày vui chơi tại công viên hoặc nhà thi đấu, cùng với các buổi sinh hoạt vui chơi và tiệc mừng sinh nhật.

15:00~: thời gian tập trung vào hoạt động kể chuyện em nghe (buổi kể những câu chuyện nhỏ).

●Khóa học nuôi con (10 lần/năm, từ 10h00)

Chúng tôi tổ chức các khóa học cung cấp cái nhìn sâu sắc về sự phát triển của trẻ em, hướng tới sự phát triển của cả trẻ và cha mẹ.

●Chương trình akachan salon (2 lần/tháng, từ 10h00 và từ 13h30)

Là nơi cung cấp các thông tin liên quan đến nuôi con, và các bậc cha mẹ có thể giao lưu với nhau.

●Chương trình akachan salon (2 lần/tháng)

Khuyến khích người lần đầu tham gia đi vào ngày này. Tuy nhiên, chúng tôi cũng rất hoan nghênh dù bạn đến vào ngày khác.

●Tư vấn nuôi con (9:00~16:30), Tư vấn cho lời khuyên về nuôi con (8 lần/năm, từ 10h00)

Chuyên viên chăm sóc trẻ và nhân viên chuyên môn sẽ trả lời tư vấn liên quan đến sinh hoạt, phát triển, sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ hay việc nuôi dạy con.

●Lớp học chỉnh cơ thể cho trẻ sơ sinh

Giúp hiểu quá trình phát triển của trẻ sơ sinh, học cách xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý các vấn đề gặp phải, qua đó tạo tiền đề để giải quyết những băn khoăn trong việc chăm sóc trẻ.



Akachan salon

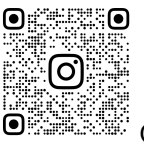


Khóa học nuôi con "Thể dục trampobics dành cho phụ huynh và trẻ"

## CÁC HIROBA (SÂN CHƠI) CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Có nhiều đồ chơi và dụng cụ để các bé nhỏ vui chơi. Trong khi cho con chơi, cha mẹ có thể làm quen với người dân trong khu vực, trò chuyện và giao lưu với các gia đình khác có con nhỏ. Bạn có thể tự do tham gia vào bất kỳ thời điểm nào trong khung giờ hoạt động của chương trình.

Đây cũng là cơ hội để các bậc phụ huynh đang nuôi con nhỏ kết nối với nhau và làm quen với người dân địa phương ngay tại nơi mình sinh sống. Vì vậy, hãy tham gia "Hiroba" gần nơi bạn ở nhé.

| Tên hoạt động (nơi liên hệ)                                                                                                                | Địa điểm hoạt động chính                                                                                                                                                                                                                                  | Ngày hoạt động                                                                                                                                           | Nội dung (độ tuổi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sakura Hiroba<br>さくらひろば<br>(Bộ phận tổng vụ trẻ em & thanh thiếu niên Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên<br>TEL:49-2251 FAX:26-1768)     | Hikone-shi Fukushi Centa<br>彦根市福祉センター,<br>Bekkan<br>別館 tầng 2, <br>Tamokuteki<br>多目的<br>Kaigishitsu<br>会議室<br>(Hiorata-cho)                                              | Thứ tư,<br>Và Thứ 3 của tuần<br>thứ 3 & 4<br>(trừ ngày lễ)<br>10:00~11:30                                                                                | dành cho phụ huynh và trẻ chưa đi nhà trẻ sống trong thành phố                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Himawari Hiroba<br>ひまわりひろば<br>(Bộ phận tổng vụ trẻ em & thanh thiếu niên Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên<br>TEL:49-2251 FAX:26-1768)  | Hoạt động sẽ bị hủy nếu có cảnh báo đặc biệt hoặc cảnh báo bão được đưa ra lúc 7h sáng, hay nếu cảnh báo được đưa ra trong thời gian diễn ra sự kiện hoặc nếu có những tình huống không lường trước xảy ra ngay cả khi không có cảnh báo nào được đưa ra. | Thứ ba của tuần<br>thứ 1 (trừ ngày lễ)<br>10:00~11:30                                                                                                    | dành cho phụ huynh và trẻ 2, 3 tuổi chưa đi nhà trẻ sống trong thành phố.                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Sakuranbo salon<br>さくらんぼサロン<br>(Bộ phận tổng vụ trẻ em & thanh thiếu niên Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên<br>TEL:49-2251 FAX:26-1768) |                                                                                                                                                                                                                                                           | Thứ ba của tuần<br>thứ 2 (trừ ngày lễ)<br>10:00~11:30                                                                                                    | dành cho phụ huynh và các bé thuộc trường hợp đa thai, và chưa đi nhà trẻ. Hãy cùng chia sẻ những niềm vui hay niềm vui khi nuôi dạy các bé. (phụ huynh và các bé đa thai như song sinh, sinh ba, v.v, và chưa đi nhà trẻ)                                                                                                                             |
| (Các cơ sở) nhà trẻ, trường mầm non phức hợp trong Tp Hikone                                                                               | Các nhà trẻ, trường mầm non phức hợp                                                                                                                                                                                                                      | Có mở "hiroba" tại một số nhà trẻ, nhà trẻ phức hợp trong thành phố. Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ các nhà trẻ và trường mầm non phức hợp để hỏi. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tomato puchi<br>とまとプチ<br>(080-2508-1073 Oda)                                                                                               | Fuku mitsu Nshiima kaikan<br>福満西今会館<br>(Nishiima-cho)                                                                                                                                                                                                     | Thứ bảy của tuần<br>thứ 2 & 4<br>10:00~12:00                                                                                                             | Người lần đầu tiên đến vui lòng liên lạc trước.<br>(phụ huynh và các bé chưa vào nhà trẻ)                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Hapinesu hiroba<br>ハピネスひろば<br>(27-6701)                                                                                                    | Kita rojin Fukushi Centa<br>北老人福祉センター<br>(Trung tâm phúc lợi người già phía bắc)<br>Hapinesu Hikone<br>(ハピネスひこね<br>Baba 1-chome)                                                                                                                          | Thứ ba<br>(trừ tuần thứ 5 & ngày lễ)<br>11:00~12:00                                                                                                      | Là nơi phụ huynh và trẻ chưa vào tiểu học có thể chơi đùa cùng nhau. Có rất nhiều kế hoạch vui chơi tùy theo tuần, như trò chơi với tay, sân khấu tập dượt, thủ công hay yoga tiếp xúc, v.v. Có tuần cần phải đăng ký trước. (phụ huynh và trẻ chưa vào tiểu học)                                                                                      |
| Omocha toshokan<br>おもちゃ図書館<br>(thư viện đồ chơi)<br>(27-6701)                                                                              | Kita rojin Fukushi Centa<br>北老人福祉センター<br>Hapinesu Hikone<br>(ハピネスひこね<br>Baba 1-chome)<br>Omocha toshokan<br>Khu vực おもちゃ図書館                                                                                                                               | 9:00~17:00<br>(trừ ngày cơ sở<br>nghỉ: T.tư, bảy, CN,<br>ngày lễ,<br>và từ ngày 29/12~<br>3/1)                                                           | Dành cho phụ huynh và các bé trước khi vào tiểu học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Niko niko hiroba<br>にこにこひろば<br>(090-7484-1798 Takahara)                                                                                    | Naka-chiku kominkan<br>中地区公民館<br><br>(  Oyabu-cho)                                  | Thứ tư của tuần thứ<br>1<br>10:00~11:30                                                                                                                  | Trẻ em có thể tự do vui chơi, trong khi cha mẹ có thể nghỉ ngơi. Có các hoạt động vui chơi tự do, trò chơi bằng tay, sách tranh, thủ công đơn giản. (bé 0~3 tuổi và phụ huynh, ông bà)                                                                                                                                                                 |
| Pokka Poka hiroba<br>ぽっかぽか広場<br>(090-3844-3856 Ban thư ký)<br>LINEID : dream38443856                                                       | Hoiku Sabisu dorimu takuji<br>保育サービスドリーム託児<br>rumu<br>ルーム (Koizumi-cho)                                                                                                                                                                                   | Thứ năm của tuần<br>thứ 2 & 4<br>10:00~12:00                                                                                                             | Chúng tôi mở cửa phòng gửi trẻ cho các hoạt động kể chuyện em nghe, chơi tự do, thủ công, in dấu tay, v.v. Có thể có những lúc không thể tổ chức, vì vậy vui lòng liên lạc hỏi qua LINE hoặc điện thoại trước. Vui lòng kiểm tra thông tin mà chúng tôi có đăng trên trang web, Instagram, Facebook, (phụ huynh và trẻ chưa vào tiểu học và phụ huynh) |

| Tên hoạt động (nơi liên hệ)                                            | Địa điểm hoạt động chính                                                                                                                                                   | Ngày hoạt động                               | Nội dung (độ tuổi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Raporu hiroba<br>ラポールひろば<br>(090-8989-1005 Takasago)                   | Kita rojin Fukushi Centa<br>北老人福祉センター<br>Hapinesu Hikone<br>(ハピネスひこね<br>Baba 1-chome)<br> | Thứ năm của tuần<br>thứ 1 & 3<br>10:00~11:30 | Chúng tôi quan sát và hỗ trợ trẻ trong thời gian vui chơi tự do, đồng thời tổ chức các hoạt động như trò chơi bằng tay, đọc truyện tranh cho trẻ nghe, gấp giấy origami, v.v. (Dành cho trẻ từ giai đoạn mang thai đến dưới 6 tuổi và phụ huynh)                                                                      |
| Fureai Bunko<br>ふれあい文庫<br>(22-7646 Kitamura)                           | naka-chiku Kominkan<br>中地区公民館<br>(Oyabu-cho)<br>                                          | Thứ năm của tuần<br>thứ 4<br>10:00~11:30     | Với chủ đề “thời gian đọc sách tranh nuôi dạy trẻ vui nhộn”, chúng tôi sẽ tương tác với cha mẹ và trẻ thông qua các hoạt động đọc sách tranh, kịch giấy, kịch ghép hình, đồng dao, ca dao, gấp giấy origami, v.v. (trẻ từ 4 tháng ~ trước khi vào tiểu học và phụ huynh)                                              |
| Lớp học<br>Nishi-chiku suku suku<br>西地区すくすく教室<br>(090-7486-7231 Tsuji) | Nshi-chiku Kominkan<br>西地区公民館<br>(Honmachi 1-chome)                                                                                                                        | Thứ năm của tuần<br>thứ 1<br>10:00~11:15     | Cha mẹ và trẻ cùng vui chơi một cách thoải mái thông qua các hoạt động như ca hát, vận động cơ thể. Ngoài ra, chương trình chú trọng việc giao lưu giữa các phụ huynh, đồng thời giúp học hỏi về những nội dung quan trọng trong việc nuôi dạy trẻ như sách tranh và dinh dưỡng. (Dành cho trẻ chưa đi học mẫu giáo). |

## **HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỞNG BAN NHI ĐỒNG (SHUNIN JIDO IIN) - ỦY VIÊN DÂN SINH - ỦY VIÊN NHI ĐỒNG (MINSEI IIN JIDO IIN) ※ GIỚI HẠN CHO CƯ DÂN TRONG CÁC HỌC KHU.**

Có thể sẽ thay đổi hoặc hủy công tác. Thông tin chi tiết vui lòng xác nhận với Shunin jido iin - Minsei iin jidoiin của các học khu (khu vực trường học).

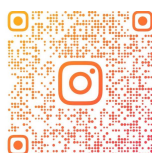
Ngoài ra còn có rất nhiều hoạt động tại các học khu. Vui lòng xem chi tiết tên trang web của thành phố.

| Học khu                     | Tên gọi                                            | Địa điểm                                                                       | Lịch trình                                                                                                                          | Đối tượng                                                                                                      |
|-----------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Johoku<br>城北<br>Josei<br>城西 | Kyassuru mama<br>papa no tsudo<br>キャスルママパパの<br>つどい | Cơ sở công cộng<br>hoặc cơ sở hỗ trợ<br>nuôi con của học khu<br>Johoku & Josei | 10:00 ~ 11:30 (tiếp đón từ<br>9:40)<br>16/5 (T.bảy), 27/7 (T.hai), 12/9<br>(T.bảy), 5/12 (T.bảy), tháng<br>2/2027 (chưa quyết định) | 0 tuổi~dưới 13 tuổi<br>Thay đổi phạm vi độ<br>tuổi tùy vào nội dung<br>tổ chức (anh chị em<br>có thể tham gia) |
| Sawayama<br>佐和山             | Sawayama hiroba<br>さわやまひろば                         | Phòng thể dục<br>trường tiểu học<br>Sawayama                                   | Chủ nhật 1 lần / tháng<br><b>10:00~11:45</b> (nghỉ tháng 4,<br>8, 3)                                                                | Chủ yếu là trẻ chưa<br>vào tiểu học                                                                            |
| Asahinomori<br>旭森           | Akachan salon<br>Asahinomori<br>赤ちゃんサロン旭森          | Asahinomori-chiku<br>kominkan                                                  | Thứ tư của tuần thứ 3<br><b>9:30~11:00</b> (nghỉ từ tháng<br>1~3)                                                                   | Trẻ từ 0~2 tuổi                                                                                                |

| Học khu         | Tên gọi                                           | Địa điểm                                                                                         | Lịch trình                                                                             | Đối tượng             |
|-----------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Takamiya<br>高 宮 | Takamiya waiwai hiroba<br>たかみや わいわいひろば            | (Sảnh) Trung tâm văn hóa khu vực Takamiya                                                        | Thứ ba của tuần thứ 1 (vào tháng 12: thứ ba của tuần thứ 2) <b>10:00~11:30</b>         | Trẻ chưa đi nhà trẻ   |
| Kawase<br>河 瀬   | Akachan hiroba<br>赤ちゃんひろば                         | Trung tâm tổng hợp khu vực Tp Hikone, hội quán giao lưu nhân quyền & phúc lợi (Wattonesu Kasuga) | Thứ tư của tuần thứ 3 <b>10:00~11:30</b><br>(tháng 8, 1, 2 nghỉ)                       | Trẻ khoảng 2 tuổi     |
| Inae<br>稲 枝     | Kosodate i do bata<br>子 育 て 井 戸 端<br>kaigi<br>会 議 | 南老人福祉センター<br>Trung tâm phúc lợi người già phía nam                                               | Thứ sáu của tuần thứ 2 & 4 <b>10:00~11:30</b> (tháng 12 chỉ có thứ sáu của tuần thứ 2) | Trẻ chưa vào tiểu học |



「Học khu Johoku / Josei」



「Học khu Asahinomori」



「Danh sách Hiroba hỗ trợ nuôi dạy con」

## TRUNG TÂM TRẺ EM (KODOMO CENTA) Hinatsu-cho 4769 TEL:28-3645 FAX:28-3646

Kodomo centa là nơi mà người lớn có thể yên tâm nuôi dạy trẻ, và các bậc cha mẹ & trẻ có thể dễ dàng đến và tận hưởng bằng cách tương tác với trẻ, đồng hành cùng suy nghĩ và sự trưởng thành của trẻ.

Đây là trung tâm hỗ trợ nuôi dạy con, nơi các gia đình có thể tự do vui chơi, thư giãn và giao lưu với các gia đình khác đang nuôi con nhỏ. Trung tâm tổ chức các hoạt động tương tác giữa cha mẹ và con, cung cấp thông tin về nuôi dạy con và tư vấn về việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trong sảnh có “Kirakira hiroba”, khu vui chơi cho trẻ nhỏ với các đồ chơi như đồ hàng và khối xếp hình. Tại nhà thi đấu, trẻ từ 3 tuổi đến trung học cơ sở có thể mượn hoặc mang theo bóng, dây nhảy và các dụng cụ vui chơi khác để vận động nhẹ.

Ngoài ra, còn có dịch vụ cho mượn trò chơi, sách và cho thuê phòng.

- \* Lễ hội mini mùa xuân dành cho trẻ em
- \* Hoạt động tình nguyện trẻ
- \* Mở cửa tự do đài thiên văn
- \* Lễ hội mini mùa thu dành cho trẻ em
- \* Triển lãm côn trùng thế giới và thiên nhiên của núi Kojin
- \* Yoga tối tại công viên Kojinyama
- \* Lớp học cờ shogi trẻ em
- \* Lớp học trẻ em
- \* Học trải nghiệm trồng nấm hương
- \* Lớp học làm điều và thả điều
- \* Chiến dịch sạch
- \* Yoga tại công viên Kojinyama

※Thông tin chi tiết vui lòng xem tin tức cộng đồng Koho Hikone, hay trang web Thành phố.



CLB thiên văn học (hình ảnh)



Lớp học trẻ em “hãy cùng làm chiếc ghế gỗ mini” (hình ảnh)

★Giờ mở cửa: 9h00~17h00

※Ngoài ra, xin vui lòng hợp tác vì chúng tôi sẽ thực hiện việc khử trùng 4 lần trong ngày vào các giờ: 10h30~, 12h00~, 14h30~, 16h30~.

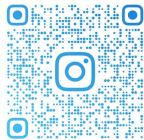
★Ngày nghỉ của cơ sở: thứ hai (mở cửa nếu thứ hai là ngày lễ, và sẽ nghỉ vào ngày hôm sau.), cuối năm đầu năm (ngày 29/12~ngày 3/1)

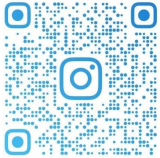
※Để quản lý cơ sở, có thể sẽ đóng cửa nghỉ tạm thời. (ngày 20/10~21/10/2026 )

## CLB NUÔI CON & ĐOÀN THỂ HỖ TRỢ NUÔI CON TRONG THÀNH PHỐ

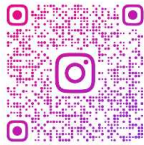
Thành phố Hikone có rất nhiều câu lạc bộ & đoàn thể do những phụ huynh đang nuôi dạy con tự vận hành và hoạt động.

Có rất nhiều CLB & đoàn thể, bao gồm cả những CLB & đoàn thể tập trung vào trẻ em và cùng nhau vui chơi, tương tác, và những CLB & đoàn thể thảo luận và suy ngẫm về việc nuôi dạy con cái. Rất nhiều hoạt động được tiến hành nhằm hỗ trợ việc nuôi dạy con.

| Tên hoạt động của CLB/đoàn thể (nơi liên lạc)                                                                                                                          | Địa điểm hoạt động chính                                                            | Ngày hoạt động                                                                        | Nội dung hoạt động (độ tuổi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Oyakorizumu<br>親子リズム<br>(Nhịp điệu cha mẹ & trẻ)<br>(090-8528-6986 Mazuka)                                                                                             | Trung tâm trẻ em<br>(Hinatsu-cho)                                                   | Thứ ba<br>10:30~12:00                                                                 | Cha mẹ và trẻ vui chơi các bài tập nhịp điệu, chơi với tay, đọc sách tranh và chơi các sự kiện theo mùa với phần đệm nhạc của đàn piano. Bạn có thể đến xem bất cứ lúc nào.<br>(Bé chưa đi nhà trẻ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Hikone<br>ひこね<br>wakuwaku<br>わくわく<br>oppai juku<br>おっぱい塾<br>(090-7482-3029 Yamana)                                                                                     | Trung tâm trẻ em<br>(Hinatsu-cho)                                                   | Tháng chẵn: thứ bảy của tuần thứ 4<br>Tháng lẻ: thứ năm của tuần thứ 4<br>10:00~11:30 | Người đang mang thai phụ hoặc đang nuôi con, y tá hộ sinh, v.v...tập trung lại cùng nói về những khó khăn hoặc những niềm vui và học hỏi về việc việc mang thai & nuôi con. (Phí tham gia:miễn phí, không cần đăng ký)                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Hikone oyako gekijo<br>彦根おやこ劇場,<br>Oyako sakuru<br>親子サークル<br>kataguruma Hikone oya<br>かたぐるま(彦根おや<br>こ劇場)<br>(090-1226-5077<br>Fukuhara)                                | Căn cứ của trẻ và người lớn<br>(Ginza-cho)<br>Thay đổi tùy theo nội dung hoạt động. | 4 lần/năm: xem sân khấu<br><br>2~3/tháng: hoạt động độc lập                           | <b>Hikone oyako gekijo</b><br>Thông qua các hoạt động như thưởng thức các buổi biểu diễn trực tiếp do nghệ sĩ chuyên nghiệp thực hiện, cắm trại, nhóm lửa, các hoạt động ngoài trời, trò chơi dân gian hay chợ Furoshiki, trẻ em sẽ cùng nhau đưa ra những điều mình muốn làm. Trẻ em và người lớn sẽ cùng lên kế hoạch và phối hợp để biến những ý tưởng đó thành hiện thực.<br>Chương trình coi trọng việc trẻ em và người lớn cùng học hỏi, cùng trưởng thành thông qua sự gắn kết và tương tác với bạn bè. |
|   |                                                                                     | Thứ tư<br>10:00~17:00<br>※Hãy gọi điện xác nhận có tổ chức hay không trước khi đến.   | <b>Oyako sakuru Kataguruma (Hikone oyako gekijo)</b><br>Chúng tôi coi trọng khoảng thời gian để cha mẹ cùng chia sẻ về con mình và việc nuôi dạy con. Mọi người sẽ cùng nhau thực hiện những hoạt động mà cha mẹ và trẻ muốn trải nghiệm, như vui chơi theo mùa, làm thủ công, vui chơi ngoài trời, v.v. Ngoài ra, còn có "Thư viện Căn cứ (Kichi Bunko)" dành cho trẻ và phụ huynh.<br>(Dành cho trẻ chưa vào tiểu học và phụ huynh.)                                                                         |
| Hikone purepaku<br>ひこねプレーパーク<br>(090-3622-8332<br>Kitagawa)                                                                                                            | Nodayama-cho                                                                        | Mỗi tháng 1 lần<br>(Vào thứ bảy hoặc chủ nhật)                                        | Một sân chơi phiêu lưu cho trẻ em.<br>"Sức mạnh vui chơi là nguồn sức mạnh để sống" mong muốn trẻ tự chịu trách nhiệm khi chơi thỏa thích và tích lũy kinh nghiệm phong phú.<br>Người lớn sẽ trông chừng trẻ. Hãy cùng thắt chặt mối quan hệ giữa cha mẹ, con cái và bạn bè trong tự nhiên. (trẻ 3 tuổi và phụ huynh~ người lớn)                                                                                                                                                                               |
| Minna atsumare Minna<br>みんなあつまれ・みんな<br>のがっこう<br>(uspnari@yahoo.co.jp<br>Narimatsu)                                                                                     | Minami-chiku<br>kominkan<br>(Kanro-cho)                                             | Mỗi tháng 1 lần vào thứ bảy<br>(chủ yếu là thứ bảy của tuần thứ 1)<br>10:00~12:00     | Là buổi tập trung để cùng tư vấn về những phiền não hoặc bất an như việc lo lắng về sự phát triển của con, mối quan hệ đối nhân xử thế, cảm thấy khó nuôi dạy, hoặc cùng trao đổi thông tin.<br>Nội dung và thông tin cuộc nói chuyện sẽ được giữ kín lẫn nhau, vì vậy, hãy yên tâm kể với nhau về những điều trong cuộc sống hàng ngày, chuyện ở trường, chuyện công việc.                                                                                                                                    |

| Tên hoạt động của CLB/đoàn thể (nơi liên lạc)                                                                                                                               | Địa điểm hoạt động chính                                                                                             | Ngày hoạt động                                                                | Nội dung hoạt động (độ tuổi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Little baby sakuru Shiga<br>リトルベビーサークル 滋賀<br>no COAYU<br>の COAYU<br>(shiganocoayu@gmail.com<br>Kojima)                                                                      | Trong tỉnh Shiga (thay đổi tùy theo nội dung hoạt động.)                                                             | Bất định<br>(mỗi tháng 1 lần, sẽ có buổi giao lưu cho những người tham gia)   | Trẻ sinh nhẹ cân (là CLB dành cho đương sự của trường hợp trẻ sinh nhẹ cân.)<br>Thông tin được đăng trên Instagram.<br>                                                                                                                                                                                                        |
| Ikuji to kaigo wo<br>育児と介護を<br>okonau hito no sakuru<br>おこなうひとのサークル<br>coconi<br>coconi (CLB của người nuôi con và chăm sóc người nhà)<br>(wcarecoconi@gmail.com<br>Nagata) | Ohana sanchu<br>(Okamachi 5-20)<br> | Thứ sáu của tuần thứ 4<br>(hoặc thứ sáu của tuần thứ 3)<br><b>10:00~12:00</b> | Đây là câu lạc bộ dành cho người đang vừa nuôi con vừa chăm sóc người nhà, hoặc người có khả năng sẽ trở thành trường hợp như vậy. Mỗi lần sẽ tổ chức cuộc nói chuyện và tư vấn riêng tổ chức không thường xuyên.<br><a href="https://w-care-coconi.mystrikingly.com/">https://w-care-coconi.mystrikingly.com/</a><br><a href="https://www.instagram.com/wcare_coconi">https://www.instagram.com/wcare_coconi</a> |
| Omocha toshokan<br>おもちゃ図書館 (thư viện đồ chơi)<br>Tento mushi<br>「てんとう虫 (bọ cánh cam)」<br>(22-2821<br>Hikone-shi shakaifukushi kyogikai)                                     | Trung tâm trẻ em<br>(Hinatsu-cho)                                                                                    | Tháng chẵn: thứ bảy của tuần thứ 2<br><b>14:00~15:00</b>                      | <b>Ohanashi hiroba (Trung tâm trẻ em), Hapinesu hiroba (Hapinesu Hikone)</b><br>Chúng tôi tổ chức không gian vui chơi với nhiều loại đồ chơi để mọi người cùng tham gia, bao gồm các hoạt động như trò chơi tương tác giữa cha mẹ và con, biểu diễn kể chuyện bằng tạp dề, làm đồ thủ công cùng con và giới thiệu các món đồ chơi tự làm.                                                                         |
|                                                                                                                                                                             | Kita rojin fukushi centa<br>(Hapinesu Hikone, Baba 1-chome)                                                          | Thứ ba của tuần thứ 1<br><b>11:00~12:00</b>                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                                                                                                                                                             | Trung tâm phúc lợi Tòa nhà phụ Tầng 1<br>(Hirata-cho)                                                                | Thứ tư của tuần thứ 3<br><b>13:00~16:00</b>                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Hikone jido tosho<br>ひこね児童図書<br>kenshu group<br>研究グループ (nhóm nghiên cứu sách thiếu nhi Hikone)<br>(22-0649<br>Thư viện Tp Hikone)                                           | Thư viện Tp Hikone<br>(Osue-cho)                                                                                     | Thứ ba hàng tuần<br><b>10:30~12:00</b>                                        | Hoạt động chính là “trở thành cầu nối giữa trẻ em và sách!” và chúng tôi tổ chức các buổi đào tạo và buổi giảng. Tổ chức các buổi kể chuyện hay nói chuyện sách tại nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, v.v, theo yêu cầu. (trẻ đi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, v.v.)                                                                                                                        |
|                                                                                                                                                                             |                                                                                                                      | Thứ bảy của tuần thứ 1<br><b>11:00~11:30</b>                                  | Với tư cách là “buổi tụ họp kể chuyện vui vẻ”, chúng tôi tổ chức các buổi kể chuyện, đọc sách, trình diễn rối giấy, sân khấu bằng điều khiển, v.v. (3 tuổi~lớp nhỏ tiểu học)                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                                                                                                                                             |                                                                                                                      | Thứ bảy của tuần thứ 2<br><b>11:00~11:30</b>                                  | Với tư cách là “buổi thường thức sách tranh”, chúng tôi tổ chức đọc sách tranh, giới thiệu sách tranh theo chủ đề, chơi các trò sử dụng tay, v.v. (3 tuổi~lớp nhỏ tiểu học)                                                                                                                                                                                                                                       |

| Tên hoạt động của CLB/đoàn thể (nơi liên lạc)                                                                                   | Địa điểm hoạt động chính                                                                                      | Ngày hoạt động                                                               | Nội dung hoạt động (độ tuổi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hikone ohanashi wo<br>彦根おはなしを<br>kataru kai<br>語る会<br><b>(Hội kể chuyện Hikone</b><br><br><b>(ohanashi_tellers@ymail.ne.jp)</b> | Nhà trẻ/trường tiểu học/trường cấp 2                                                                          | 1~3 lần / tháng<br>Theo thời gian yêu cầu                                    | Tập trung vào hoạt động kể chuyện, trẻ em sẽ được nghe đọc sách tranh, chơi trò chơi bằng tay và đọc thơ ca.                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                                                                                                                                 | Địa điểm yêu cầu                                                                                              | Tư vấn                                                                       | Tổ chức các buổi kể chuyện và lớp học sách tranh. Cung cấp lớp học không chỉ cho người lớn mà còn cả học sinh cấp 3.                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                                                                                 | Asahinomori旭森-chiku地区kominkan公民館(Shoboji-cho)                                                                 | Thứ năm của tuần thứ 1<br><b>10:30~11:30</b><br>(thay đổi nếu kominkan nghỉ) | Với tư cách là “Kangaroo’s story pocket”, cha mẹ và trẻ em có thể thưởng thức các buổi nghe đọc sách tranh, trò chơi bằng tay, đọc thơ ca, v.v. Được tổ chức bởi Asahinomori-chiku kominkan (trẻ nhỏ dưới 3 tuổi và phụ huynh)                                                                                                                                                     |
|                                                                                                                                 | Thư viện Tp Hikone (Osue-cho)                                                                                 | Thứ bảy của tuần thứ 3<br><b>11:00~11:30</b>                                 | Với tư cách là “buổi tập hợp nghe chuyện cổ tích”, chúng tôi tổ chức cho trẻ nghe chuyện cổ tích, những bài đồng dao và chơi trò chơi bằng tay.                                                                                                                                                                                                                                    |
|                                                                                                                                 |                                                                                                               | Thứ tư của tuần thứ 3<br><b>11:00~11:20</b>                                  | Với tư cách là “ buổi nói chuyện trong khi bế bé trên đùi”, chúng tôi tổ chức cho cha mẹ & trẻ thưởng thức việc nghe sách tranh, chơi bằng tay, hát đồng dao, v.v. Tổ chức bởi hiệp hội thư viện Hikone (trẻ dưới 3 tuổi và phụ huynh)                                                                                                                                             |
| <b>Công ty NPO</b><br>Hoiku sabisu dorimu<br>保育サービス ドリーム<br><b>(090-3844-3856</b><br>văn phòng)<br>LINEID: dream38443856        | Phòng gửi trẻ Hoiku sabisu dorimu (Koizumi-cho)<br>・ Nhà người hỗ trợ, nhà người sử dụng dịch vụ chăm sóc trẻ | Theo yêu cầu                                                                 | <b>Hỗ trợ giữ trẻ, đưa đón, giúp đỡ trong giai đoạn hậu sản</b><br>Có giữ trẻ tạm thời, theo tháng. Giữ trẻ khi có sự kiện ở trường của anh chị của bé, hay có tiệc kết hôn, đám tang, v.v, đưa đón nhà trẻ & trường mẫu giáo, giúp đỡ giai đoạn hậu sản, v.v, vì vậy vui lòng trao đổi với chúng tôi. Cũng có tổ chức hội thảo hay các buổi học có kèm giữ trẻ. (3 tháng~12 tuổi) |
|                                                                                                                                 | Phòng gửi trẻ Hoiku sabisu dorimu (Koizumi-cho)                                                               | Thứ năm của tuần thứ 2 & 4<br><b>10:00~12:00</b>                             | <b>Pokka Poka hiroba</b><br>Mở cửa phòng giữ trẻ để tổ chức kể chuyện, chơi tự do, thủ công, sự kiện đấu bàn tay, v.v. Có lúc không thể mở cửa được, vì vậy vui lòng liên hệ qua LINE, điện thoại. Cũng có đăng tải thông tin trên HP, Instagram, Facebook nên hãy kiểm tra thông tin. (trẻ chưa vào tiểu học và phụ huynh)                                                        |

| Tên hoạt động của CLB/đoàn thể (nơi liên lạc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm hoạt động chính                                                                                               | Ngày hoạt động                                                                                                 | Nội dung hoạt động (độ tuổi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>HodoHodo<br/><b>HotHot~ほどほど~</b></p> <p>E-mail:<br/><b>hodohodo.hikone@gmail.com</b></p> <p>Instagram: liên lạc cho DM<br/><a href="https://www.instagram.com/hodohodo_hikone">https://www.instagram.com/hodohodo_hikone</a></p>  <p>•phụ trách Hodo Hodo cafe:<br/>Kusumoto</p> <p>•phụ trách HODOHODO nanamagari dùng lại trang phục, đồng phục, đồ thể dục:<br/>Kusumoto</p> <p>•Phụ trách Nhà ăn Hodo Hodo: Kunishima</p> | <p>Kita rojin<br/>fukushi centa<br/>(Hapinesu<br/>Hikone, Baba<br/>1-chome)</p>                                        | <p>Thứ ba của tuần<br/>thứ 2 &amp; 3<br/><b>11:00~12:00</b></p>                                                | <p><b>HodoHodo cafe</b><br/>Mang đến thời gian vui vẻ để cha mẹ &amp; trẻ tương tác, giao lưu, trao đổi thông tin, làm mới bản thân. (tân bộ công viên, chơi nước, làm thủ công, chụp ảnh halloween, tiệc giáng sinh, v.v.) (cha mẹ và trẻ chưa vào tiểu học)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>HODOHODO<br/>nanamagari<br/>七曲り<br/>(Serinaka-cho<br/>49, trong cửa<br/>hàng Takeda<br/>武田<br/>butsudan<br/>仏壇)</p> | <p>Mở 1 lần/ tuần<br/>Đăng tải thông<br/>tin trên Instagram</p>                                                | <p><b>HODOHODO nanamagari dùng lại trang phục, đồng phục, đồ thể dục</b></p> <p>Chúng tôi thu thập và quyên góp quần áo trẻ em, đồng phục và quần áo thể dục từ các trường tiểu học và trung học cơ sở tại Tp Hikone, và mỗi năm 2 tổ chức 1 lần sự kiện~ Kaekoto~ (sơ sinh~học sinh cấp 2). Chúng tôi cũng cung cấp hỗ trợ cá nhân cho các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt.</p> <p><b>【Gia đình có hoàn cảnh đặc biệt】</b><br/>Nơi tư vấn đồ dùng học tập<br/>(LINE ID:@806hdyck)</p> <p>※Vui lòng liên hệ với chúng tôi qua tính năng trò chuyện trao đổi trực tiếp.</p> <p>Email: <a href="mailto:hodohodo.hikone@gmail.com">hodohodo.hikone@gmail.com</a></p>  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>Naka-chiku<br/>中地区<br/>kominkan<br/>公民館<br/>(Oyabu-cho)</p>                                                         | <p>Thứ bảy, mỗi<br/>tháng 1 lần <b>11:30<br/>~13:30</b><br/>(Vui lòng liên hệ<br/>hỏi ngày hoạt<br/>động.)</p> | <p><b>Nhà ăn HodoHodo</b><br/>Nhà ăn địa phương mà ai cũng có thể đến dù là người lớn hay trẻ em. Rất nhiều học sinh tiểu học và học sinh cấp 2 sau giờ hoạt động câu lạc bộ đã đến đây.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| Tên hoạt động của CLB/đoàn thể (nơi liên lạc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm hoạt động chính            | Ngày hoạt động                                                                                                          | Nội dung hoạt động (độ tuổi)                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Om nOm nOm(オムノムノム)</b><br><b>(47-6088)</b><br>Bai bai<br>・ばいばい<br>oppai<br>おっぱい<br>Phụ trách:<br>Higashi hara, Teraï<br>LINEID: @099aiivg<br>e-mail:<br><b>bye.bye.oppai@gmail.com</b><br><br>・E-KOnoOTAKU(ええ子のお宅) nhà ăn trẻ em<br>Phụ trách: Teraï<br>LINEID: @180lggid<br>Email:<br><b>info.eekonootaku@gmail.com</b><br><br>  | Teraitei<br>(Honmachi<br>1-chome)   | Tổ chức không thường xuyên hàng tháng<br>※Chi tiết sẽ thông báo qua SNS, LINE.<br><b>10:30~11:30</b><br>(tiếp từ 9:40~) | <b>Bai bai oppai</b><br>Đây là “hiroba” địa điểm chào đón trẻ tròn 1 tuổi và gia đình đến giao lưu.<br><br>@BYEBYE.OPPAI                                                                                                  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                     | Tổ chức không thường xuyên hàng tháng<br>※Chi tiết sẽ thông báo qua SNS, LINE.<br><b>10:00~14:00</b>                    | <b>E-KOnoOTAKU(ええ子のお宅)</b><br><b>Nhà ăn trẻ em</b><br>Một chút trợ giúp cho bữa ăn hàng ngày của trẻ<br>Là nhà ăn mà rất nhiều gia đình đang nuôi con ghé chơi. Sẽ có vài lần sự kiện trong năm.<br><br><br>@E_KONOOTAKU |
| Ohana san chi<br>お花さんち。<br><b>090-8803-0873</b><br><b>ohanasanchi2025@gmail.com</b><br><br>                                                                                                                                                                                                                                       | Ohana sanchi.<br>(Okamachi<br>5-20) | Để biết ngày nghỉ hoặc thời gian có thể tư vấn, vui lòng liên hệ qua LINE chính thức, Instagram hoặc số điện thoại.     | Chúng tôi mở cửa không gian sinh hoạt tự do dành cho mọi người, từ trẻ nhỏ đến người cao tuổi, để vui chơi và thư giãn theo ý thích. Ngoài ra, còn có dịch vụ tư vấn về chăm sóc kép, tư vấn nuôi dạy con và tổ chức nhiều khóa học, chuyên đề khác nhau.                                                    |

## ĐỊA ĐIỂM CÓ THỂ TỰ HỌC

Trong thời gian nghỉ hè, nghỉ đông, nghỉ xuân của các trường tiểu học, trung học cơ sở, một số phòng có thể tự học được mở cửa tại các cơ sở công cộng trong thành phố (trung tâm sinh hoạt cộng đồng, v.v.). (ngoài thời gian trên, dịch vụ này sẽ không được cung cấp)

Vui lòng sử dụng cơ sở theo đúng quy định khi sử dụng.

Các cơ sở, phòng có thể sử dụng, thời gian sử dụng, đối tượng, v.v, sẽ thay đổi theo từng lần.

Chi tiết xin vui lòng kiểm tra trên trang web thành phố.



Cung cấp địa điểm tự học

## Hikone-shi shakai fukushi kyogikai (Hội đồng phúc lợi xã hội thành phố Hikone)

(Hikone-shi Hirata-cho 670 Hikone-shi fukushi center (Tòa nhà phụ Trung tâm phúc lợi Tp Hikone

TEL: 22-2821 FAX: 22-2841 <https://hikone-shakyo.or.jp/>)

### ●Nhà ăn trẻ em

“Nhà ăn trẻ em” là hoạt động tạo kết nối qua việc gặp gỡ bằng cách bất cứ ai trong khu vực từ trẻ em đến người già, không phân biệt quốc tịch cùng dùng bữa với nhau, và trong thành phố Hikone, có rất nhiều “nhà ăn trẻ em”.

Chi tiết xin vui lòng xem trên trang web của Hội đồng phúc lợi xã hội thành phố Hikone.

### ●Hỗ trợ nuôi dạy con an toàn/an tâm và hỗ trợ đi lại, đưa trẻ ra ngoài

Là dịch vụ cho mướn ghế an toàn khi đi ô tô và xe lăn, v.v, nhằm hỗ trợ việc đi lại và đi chơi dành cho những người có con nhỏ, người già, và người khuyết tật. Thông tin chi tiết về đồ vật cho mướn, điều kiện, số tiền, v.v, xin vui lòng xem trên trang web của Hội đồng phúc lợi xã hội thành phố Hikone.

### ●Cho mướn y phục (Phòng cho mướn y phục TEL: 22-1122)

Cho mướn y phục của trẻ em và người lớn trong các dịp như lễ cầu phúc cho em bé ở đền thờ, lễ shichi-go-san, lễ thành nhân, lễ tốt nghiệp, v.v.

Chi tiết về nội dung và số tiền, v.v, xin vui lòng xem trên trang web Hội đồng phúc lợi xã hội thành phố Hikone.

Ngày cho mướn: từ thứ hai~thứ sáu và thứ bảy của tuần số 2, 9:00~16:45 (Đón tiếp đến 16:30)

### ●Tạp chí thông tin hỗ trợ đời sống

Chúng tôi phát hành một ấn phẩm tổng hợp đầy đủ thông tin về các chế độ hỗ trợ và các hoạt động giúp nâng đỡ cuộc sống hàng ngày, như việc nhà, mua sắm, đi lại và các dịch vụ đến tận nhà.

Ấn phẩm được đặt tại Hội đồng phúc lợi xã hội thành phố Hikone, các trung tâm sinh hoạt cộng đồng và nhiều địa điểm khác. Ngoài ra, bạn cũng có thể tải xuống từ trang web của Hội đồng phúc lợi xã hội thành phố Hikone.

## Pháp nhân hiệp hội công ích Trung tâm nhân lực người cao tuổi thành phố Hikone

(TEL: 22-5622 FAX: -26-4800)

Chúng tôi hỗ trợ khi bạn gặp khó khăn với các dịch vụ giúp việc nhà (dọn dẹp phòng, đi chợ, di chuyển đồ đạc, thay giấy cửa kéo, dán lại cửa giấy, thay lưới chống côn trùng) và trông trẻ.

Nội dung và số tiền, v.v, xin vui lòng xem trên trang web của Pháp nhân hiệp hội công ích Trung tâm nhân lực người cao tuổi thành phố Hikone.



Menu>Nhờ giao việc>Nội dung việc

## HIKONESHI FAMILY SUPORT CENTER

(TRUNG TÂM HỖ TRỢ GIA ĐÌNH TP HIKONE) (TEL/FAX:24-3920)

Đây là một tổ chức thành viên nơi những người muốn nhận hỗ trợ chăm sóc trẻ (hội viên yêu cầu) và những người có thể hỗ trợ (hội viên cung cấp) đăng ký làm thành viên và giúp đỡ lẫn nhau khi cần với một khoản phí, ví dụ như giữ trẻ hoặc đưa đón trẻ 12 tuổi trở xuống (học sinh tiểu học). Để sử dụng, cần phải đăng ký hội viên yêu cầu hoặc hội viên cung cấp trước. Thông tin chi tiết vui lòng xem trên trang web thành phố.

※Không trông trẻ bệnh, trông trẻ qua đêm, hỗ trợ làm việc nhà.

※Hoạt động bởi sự ủy thác của Tp Hikone, Aisho-cho, Toyosato-cho, Taga-cho, Kora-cho.



「FAMILY SUPORT CENTER」

## AKACHAN NO EKI (TRẠM TRẺ SƠ SINH)

Bộ phận tổng vụ trẻ em & thanh thiếu niên Ban hỗ trợ trẻ em & thanh thiếu niên

TEL:49-2251 FAX:26-1768

Chúng tôi có bố trí các cơ sở “trạm em bé”, nơi có thể thoải mái dừng chân cho bé bú hoặc thay tã cho bé khi ra ngoài, như là một phần trong các hoạt động hỗ trợ nuôi dạy trẻ.

Các cơ sở đã đăng ký sẽ dán nhãn biểu tượng “trạm trẻ sơ sinh” theo các dịch vụ họ có thể cung cấp (“thay tã”, “cho con bú”, “cho bú & thay tã”). Thông tin cơ sở đã đăng ký vui lòng xem trên trang web thành phố.



Biểu tượng Akachan no eki “cho bú, thay tã” →

「Cho bú, thay tã」



## THƯ VIỆN & KHO SÁCH KHU VỰC TEL:22-0649 FAX:26-0300

### ◆ THƯ VIỆN

★Địa chỉ: Hikone-shi Osue-cho 8-1 ★TEL:22-0649 ★FAX:26-0300

★Giờ mở cửa:Thứ ba~Chủ nhật 10:00~18:00

★Ngày nghỉ: Thứ hai, thứ năm của tuần thứ 4, ngày lễ,  
cuối năm đầu năm (ngày 28/12~ngày 4/1)

Thời gian chỉnh lý đặc biệt/khoảng 1 tuần trong tháng 2



「Thư viện」

### 【Các buổi nói chuyện tại thư viện】

Thứ bảy tuần 1: 11:00~11:30 Tanoshi Ohanashi no tsudoï 「楽しいおはなしのつどい」 (họp mặt chuyện vui)

Thứ bảy tuần 2: 11:00~11:30 Ehon wo tanoshimu tsudoï 「絵本を楽しく読むつどい」 (họp mặt thưởng thức sách tranh)

Thứ bảy tuần 3: 11:00~11:30 Mukashi banashi wo kiku tsudoï 「むかしばなしを聞くつどい」 (họp mặt nghe chuyện cổ tích)

Thứ tư tuần 3: 11:00~11:20 Ohiza de dakko no ohanashi kai 「おひざでだっこのおはなし会」 (buổi nói chuyện trong khi bế bé trên đùi)

\* Ngoài ra, còn có tổ chức các sự kiện theo mùa.

\* Về thông tin chi tiết của các sự kiện, vui lòng xem trang web thành phố hoặc liên hệ với thư viện để hỏi.

Thứ tư tuần 1 & 3: 10:00~12:00 Hiyo ko taimu 「ひよこタイム」 là thời gian có thể sử dụng thư viện mà không phải lo lắng về trẻ nhỏ.

## ◆ KHO SÁCH KHU VỰC

Để mang đến niềm vui đọc sách cho trẻ em cũng như người dân ở những khu vực xa thư viện, thành phố đã thiết lập các kho sách cộng đồng tại địa phương. Xin hãy thoải mái liên hệ hoặc ghé thăm kho sách gần nhà.

| Tên kho sách          | Địa điểm                                             | Ngày giờ cho mượn sách                                           |
|-----------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Kichi bunko           | Tầng 3 Tòa nhà Nomura build<br>(Ginza-cho 2-22)      | Thứ tư 10:00~16:30                                               |
| Toriimoto oyako Bunko | Toriimoto-chiku kominkan<br>(Toriimoto-cho)          | T.hai~T.bảy có thể mượn khi kominkan mở cửa                      |
| Okinaki Bunko         | Nhà riêng (Nishiima-cho)                             | Thứ tư tuần 2 & 4 15:00~18:30<br>Nghỉ xuân & nghỉ hè 14:00~18:30 |
| Ayumi Bunko           | Kawase-chiku kominkan<br>(Morido-cho)                | Thứ tư tuần thứ 2 14:00~16:30                                    |
| Ohisama Bunko         | Minami-chiku kominkann<br>(Kanro-cho)                | Thứ bảy tuần thứ 3 10:00~12:00                                   |
| Kodomo Bunko (minna)  | Dai 5 Hikone machi no eki<br>MINNA (Kawara 1 -chome) | Thứ bảy 15:00~17:00                                              |
| Pisu homu             | New hope chapel<br>(Yamanowaki-cho)                  | Thứ bảy tuần thứ 1 15:00~17:00                                   |
| Furatto Do Book salon | Kameyama shucchosho<br>(Katayama-cho)                | Thứ tư của tuần thứ 1 & 3 15:00~16:45                            |
| Medaka bunko          | Nhà riêng (Oyabu-cho)                                | Thứ năm tuần 2 & 4 15:30~17:30                                   |



「Kho sách cộng đồng địa phương」

## 【CÔNG VIÊN MÀ PHỤ HUYNH VÀ TRẺ CÓ THỂ VUI CHƠI】

### Công viên có thể chơi nước

**Bộ phận công viên không gian xanh Ban kế hoạch đô thị Tp Hikone** TEL: 30-6124 FAX: 24-8517

- Thời gian : Mùa hè từ ngày 20/7~20/8, 10h sáng~4h chiều (Có thể đóng cửa hoặc thay đổi khung thời gian do thời tiết.)
- Yêu cầu : Sân chơi nước dành cho đối tượng là trẻ nhỏ. Quý phụ huynh nhất định hãy đi cùng.  
Nghiêm cấm việc đi giày vào, hoặc mang thú nuôi vào. Nếu có lưu hành dịch covid, v.v, hoặc phát sinh ngộ độc thực phẩm do 0-157, có thể sẽ đóng cửa.

#### ● Công viên Take:

Hassaka-cho

P29 xe · WC



#### ● Công viên Sotobanba

(Yoji hiroba) Kyomachi 2 chome

P không có · WC



Vui lòng sử dụng bãi đỗ xe tự nhân gần đó.

### Công viên do thành phố quản lý

**Bộ phận công viên không gian xanh Ban kế hoạch đô thị Tp Hikone** TEL: 30-6124 FAX: 24-8517

#### ● Công viên Konki (Khu vực Konki-cho) P278 xe · WC

Công viên Konki là công viên tổng hợp bao gồm thành Hikone & khu Genkyuen. Trong công viên có quảng trường ngay lối vào, sân bóng chày, sân tennis, sân Raylact Hikone, quảng trường Wanpaku, v.v...đang được cư dân thành phố sử dụng quanh năm. (Đang được thi công một phần trong công viên.)



#### ● Công viên Shozakai (Khu vực Kaideima-cho) P100 xe · WC

Có nhiều cảnh thiên nhiên, và nhiều thiết bị vui chơi dành cho trẻ em của nhiều lứa tuổi, cả nhà có thể thoải mái vui chơi cả ngày. Trong công viên có tạo một "Khu hoa" gồm có vườn hoa hồng với khoảng 1.470 cây thuộc 136 chủng loại, và vườn hoa diên vĩ khoảng 2.000 cây thuộc 28 chủng loại, được dùng là nơi để thưởng thức hoa.



#### ● Công viên Fukumitsu (Khu vực Nishiima-cho) P không có · WC

Từ việc khu vực xung quanh công viên có Di tích Fukumitsu (Dấu vết cư trú còn sót lại từ cuối thời đại Jomon đến đầu thời đại Heian), tạo hình ảnh một "Công viên di tích", và có thiết kế vườn bên trong trong viên. Công viên gần ngay nhà ga JR Minami Hikone.



#### ● Công viên Kyomachi (Khu vực Kyomachi 2-chome) P không có · WC

Tại công viên Kyomachi, có lắp đặt các thiết bị vui chơi và thiết bị tập thể dục, có không gian phong cảnh vườn hoa, và là nơi để người dân có thể thư giãn và tụ họp thường xuyên. Ngoài ra, còn có đầu tiên là núi nhân tạo, băng ghế dài, đình nghỉ mát (nơi nghỉ có mái che) được trẻ em yêu thích, để cha mẹ và con cái có thể cùng vui chơi. (Ngoài khu vực thiết bị vui chơi, và phân nửa phía bắc sân đất lớn, hiện đang thi công.)



#### ● Công viên Kojinyama (Khu vực Hinatsu-cho) P431 xe · WC

Là công viên nằm dưới chân núi Kojin, có nhiều cảnh thiên nhiên liền kề với con sông Usogawa. Là một công viên tổng hợp, ngoài việc có sân bóng chày, sân tennis, sân gôn, sân khấu ngoài trời, v.v, và là cơ sở chính cho các hoạt động văn hóa thể thao & văn hóa, nơi đây còn có thiết bị vui chơi lớn nhất trong các nơi dành cho trẻ em nằm trong thành phố. Ngoài ra, trong công viên còn có Trung tâm trẻ em thành phố Hikone



●**Công viên Chidorigaoka (Wada-cho)** P37 xe (Hướng Hirata-cho) • WC

Công viên Chidorigaoka là công viên có thiên nhiên phong phú trải dài từ núi Amatsubo đến núi Kannon. Ở phía Serikawa-cho có đường của công viên có thể tản bộ từ chân núi lên đến đỉnh, và có thể ngắm nhìn thành phố và thường ngoạn cảnh sắc từ trên đỉnh núi. Ngoài ra, ở phía Hirata-cho, có thảm cỏ lớn, có thể sử dụng với nhiều mục đích như luyện tập bắt bóng hoặc đá bóng, v.v.



●**Công viên Toriimoto (Khu vực Toriimoto-cho)** P49 xe • WC

Là công viên được bao quanh bởi cây xanh, và có sân đa năng, Khu sân gôn, sân cỏ có thiết bị vui chơi cho trẻ em, cơ sở nghỉ ngơi, v.v...nằm ở trung tâm công viên. Có thể vui chơi bóng chày, bóng đá, chơi gôn quanh năm.



●**Công viên Kawase (Khu vực Kawasebaba)** P27 xe • WC

Có các thiết bị vui chơi cho trẻ em nhiều độ tuổi khác nhau và một khu vực dành cho thiếu nhi nơi có thể chạy nhảy trên bãi cỏ. Sân đất lớn có thể sử dụng cho nhiều mục đích, chẳng hạn như tập bắt bóng, v.v.



**Công viên do tỉnh quản lý    Phòng xúc tiến nâng cao sức hấp dẫn của công viên    TEL: 077-528-4281**

●**Công viên ven hồ (Sonenuma)** P83 xe • WC

Là không gian xanh nằm ở phía Tây núi Kojin, nếu đi bộ dọc theo vỉa hè từ bãi đậu xe, bạn sẽ được chào đón bởi những cây lớn ở bên trái phải, và một sân cỏ với các thiết bị vui chơi trải rộng ở phía sau. Đây là nơi nghỉ dưỡng liền kề với không gian xanh của Sonenuma. Là nơi bạn có thể thưởng thức vẻ đẹp của phong cảnh theo từng mùa, với những ngọn đồi nhỏ, nơi nghỉ ngơi có mái vòm, và những giàn hoa tử đằng. Và cũng rất tuyệt vời nếu chọn đây là nơi để đi dạo.



●**Công viên ven hồ (Minami Mitsuya)** P84 xe • WC

Đây là công viên được thiết lập bao quanh hồ Biwako. Có thể ngắm cảnh đẹp của hồ, và nghỉ ngơi thư thả tại đây. Ngoài ra, tại vị trí biên giới giữa Yanagawa-cho và Minami mitsuya-cho, có những thiết bị vui chơi và thiết bị thể dục lớn và đặc sắc, nên tất cả mọi người từ trẻ em đến người già đều có thể đến chơi.



# 【 NHÀ TRẺ/TRƯỜNG MẦM NON PHỨC HỢP/TRƯỜNG MẪU GIÁO, V.V. 保育所・認定こども園・幼稚園など 】

Nhà trẻ (trường mầm non), trường mầm non phức hợp được chứng nhận, các cơ sở chăm sóc trẻ địa phương (cơ sở giữ trẻ quy mô nhỏ, cơ sở giữ trẻ trong doanh nghiệp, v.v.) (sau đây gọi chung là “các cơ sở trông trẻ”) là những cơ sở có mục đích thay mặt cha mẹ không thể tự chăm sóc trẻ trước độ tuổi vào tiểu học tại nhà hàng ngày, do đi làm hoặc bị bệnh, v.v. Độ tuổi được phép sử dụng dịch vụ và các thông tin liên quan được thể hiện trong bảng dưới đây. (Từ lớp 3 tuổi trở lên, phí trông trẻ được miễn phí.)

Nếu bạn có nguyện vọng sử dụng cơ sở trông trẻ, có thể bạn cần phải được chứng nhận rằng bạn cần sử dụng dịch vụ trông trẻ theo độ tuổi của trẻ.

Để biết thêm chi tiết về độ tuổi theo lớp, chế độ đăng ký đặt trước việc sử dụng cơ sở trông trẻ sau khi cha mẹ kết thúc thời gian nghỉ chăm con trong năm học, các giấy tờ cần thiết để được cấp chứng nhận nhu cầu sử dụng dịch vụ trông trẻ, v.v, vui lòng truy cập trang web của thành phố.

| Cơ sở chính                                                     | Nội dung                                                                                                         | Độ tuổi đối tượng        |
|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| Nhà trẻ (trường mầm non)                                        | Cơ sở chăm sóc trông giữ trẻ thay cho phụ huynh không thể chăm con tại nhà do đi làm, v.v.                       | Trẻ từ 0 tuổi đến 5 tuổi |
| Trường mầm non phức hợp có chứng nhận                           | Cơ sở có chức năng và đặc điểm của trường mẫu giáo cũng như nhà trẻ, tiến hành kết hợp giáo dục và trông giữ trẻ | Trẻ từ 0 tuổi đến 5 tuổi |
| Cơ sở chăm sóc trẻ địa phương (cơ sở chăm trẻ quy mô nhỏ, v.v.) | Cơ sở chăm sóc trẻ nhỏ hơn nhà trẻ (tối đa 19 trẻ), thực hiện việc trông giữ và chăm sóc trẻ từ 0 đến 2 tuổi     | Trẻ từ 0 tuổi đến 2 tuổi |
| Trường mẫu giáo                                                 | Cơ sở tiến hành giáo dục tuổi thiếu nhi                                                                          | Trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi |



Hướng dẫn sử dụng nhà trẻ, v.v.  
thành phố Hikone **NĂM 2026**



Hướng dẫn nhập học trường mẫu giáo/trường mầm non phức hợp (chứng nhận 1-go)  
**NĂM 2026**

- Các doanh nghiệp đã đóng góp tài trợ cho các hoạt động hỗ trợ nuôi dạy trẻ



Hiệp hội Trung tâm nghiên cứu tài chính quốc tế

立山製薬工場株式会社

**maruho** マルホグループ

Công ty cổ phần Nhà máy dược phẩm Tateyama

**Hoikusho (Nhà trẻ)(Đối tượng trẻ từ 0 đến 5 tuổi)**  
**Ban thiếu nhi Tp Hikone (Hikone-shi Yoji-ka ) TEL : 0749-23-9597 FAX : 0749-26-1768)**

| Tên cơ sở |                                 | Địa điểm      |                                              | Số lượng | TEL<br>(0749) | Giờ mở<br>cửa | Tình trạng sử dụng dịch<br>vụ giữ trẻ |                 |                     |
|-----------|---------------------------------|---------------|----------------------------------------------|----------|---------------|---------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
|           |                                 | Số bu<br>điện | Địa chỉ                                      |          |               |               | Giữ thêm<br>giờ                       | Giữ tạm<br>thời | Giữ<br>Ngày<br>nghỉ |
| Cộng lập  | Shiritsu nishi hoikuen          | 522-0067      | Nagasone-cho 8-21                            | 110      | 22-1194       | 7:30~19:00    | ○                                     | ●               |                     |
|           | Shiritsu higashi hoikuen        | 522-0082      | Yasukiyo-cho 8-4                             | 120      | 22-1394       | 7:30~19:00    | ○                                     | ●               |                     |
|           | Shiritsu futaba hoikuen         | 522-0235      | Kongoji-cho 101                              | 140      | 28-2405       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               | ○                   |
| Tư lập    | Jonan hoikuen                   | 522-0054      | Nishiima-cho 285-1                           | 170      | 22-2582       | 7:30~19:00    | ○                                     |                 |                     |
|           | Hinatsu hoikuen                 | 522-0047      | Hinatsu-cho 2634-1                           | 70       | 28-0614       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Hanada hoikuen                  | 522-0046      | Kanro-cho 473-2                              | 60       | 28-0580       | 7:30~19:00    | ○                                     |                 |                     |
|           | Take hoikuen                    | 522-0058      | Sugoshi-cho 1154-5                           | 60       | 28-0681       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Asahinomori hoikuen             | 522-0027      | Higashinonami-cho 498-2                      | 150      | 22-2658       | 7:30~19:00    | ○                                     |                 |                     |
|           | Toriimoto hoikuen               | 522-0004      | Toriimoto-cho 1445                           | 50       | 23-6091       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Kameyama hoikuen                | 529-1155      | Katayama-cho 272-2                           | 60       | 25-1209       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Shiawase hoikuen                | 522-0222      | Minamikawase-cho 1195-1                      | 90       | 28-0581       | 7:30~19:00    | ○                                     |                 |                     |
|           | Inae futaba hoikuen             | 521-1133      | Honjo-cho 2647                               | 70       | 43-2053       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Kotobuki hoikuen                | 521-1103      | Kamiokabe-cho 503                            | 50       | 43-2057       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Mizuho hoikuen                  | 521-1113      | Inabe-cho 400-1                              | 110      | 43-4394       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Nozomi hoikuen                  | 522-0064      | Honmachi 1 chome 8-20                        | 90       | 22-6011       | 7:30~19:30    | ○                                     |                 |                     |
|           | Megumi hoikuen                  | 522-0201      | Takamiya-cho 1755                            | 90       | 26-5791       | 7:00~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Runbini hoikuen                 | 522-0083      | Kawara 1 chome 1-4                           | 90       | 26-1230       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Hikone nyuji hoikusho           | 522-0051      | Nakayabu 2 chome 2-6                         | 70       | 22-5768       | 7:00~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Donguri hoikuen                 | 522-0223      | Kawasebaba-cho 1149-1                        | 90       | 25-5110       | 7:15~19:15    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Morinoko hoikuen                | 522-0055      | Nose-cho 106                                 | 110      | 23-4918       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Asahinomori nyuji hoikuen       | 522-0025      | Nodayama-cho 1099-1                          | 45       | 30-9321       | 7:30~19:00    | ○                                     |                 | ○                   |
|           | Reimondo oyabu hoikuen          | 522-0053      | Oyabu-cho 2655                               | 90       | 47-5945       | 7:30~19:00    | ○                                     |                 |                     |
|           | Hoikuen momonoie Daichi         | 522-0043      | Koizumi-cho 395-7                            | 85       | 47-5500       | 7:15~19:15    | ○                                     |                 |                     |
|           | Kodamasoyokaze hoikuen          | 522-0024      | Shouboji-cho 26-4                            | 90       | 22-0415       | 7:00~19:00    | ○                                     |                 | △                   |
|           | Donguri kendaimae hoikuen       | 522-0057      | Hassaka-cho 3248                             | 46       | 28-7040       | 7:15~19:15    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Hikone Sakura hoikuen           | 522-0033      | Serikawa-cho 586                             | 90       | 26-3800       | 7:30~18:30    | ○                                     |                 |                     |
|           | Hikone kangaru hoikuen          | 522-0042      | Toga-cho 53-3                                | 50       | 49-2022       | 7:30~19:00    | ○                                     | ○               |                     |
|           | Werunesu hoikuen                | 522-0007      | Furusawa-cho 255-1<br>Trong Aeon town Hikone | 30       | 49-3731       | 7:30~18:30    | ○                                     |                 | ○                   |
|           | Aiguran hoikuen<br>Minamihikone | 522-0044      | Takegahana-cho 17-1                          | 60       | 30-9876       | 7:30~19:30    | ○                                     |                 |                     |

△ Chỉ ngày chủ nhật thứ 2 trong tháng

● Chỉ nhận trẻ chưa đi nhà trẻ

※ Có thể số lượng trẻ đã định sẽ thay đổi.

※ Giờ mở cửa có bao gồm cả thời gian giữ thêm giờ.

※ Hikone nyuji hoikusho / Asahinomori nyuji hoikuen nhận giữ trẻ từ 0~3 tuổi

※ Thông tin giờ mở cửa thứ bảy và dịch vụ trông trẻ ngày nghỉ, v.v, vui lòng liên hệ các cơ sở để hỏi chi tiết.

**Nintei kodomo-en (nhà trẻ phức hợp) (Đối tượng trẻ từ 0 đến 5 tuổi)**

| Tên cơ sở |                               | Địa điểm    |                      | Số lượng giới hạn |                 | TEL<br>(0749) | Giờ mở cửa | Tình trạng thực hiện dịch vụ giữ trẻ |              |           |
|-----------|-------------------------------|-------------|----------------------|-------------------|-----------------|---------------|------------|--------------------------------------|--------------|-----------|
|           |                               | Số bưu điện | Địa chỉ              | Chứng nhận 1      | Chứng nhận 2&3  |               |            | Giữ thêm giờ                         | Giữ tạm thời | Ngày nghỉ |
| Công lập  | Hirata kodomo-en              | 522-0041    | Hirata-cho 303-1     | 110<br>(3~5 歳児)   | 90<br>(0~5 歳児)  | 23-7120       | 7:30~19:00 | ○                                    | ○            |           |
|           | Seiyozeifu kodomo-en          | 522-0062    | Tachibana-cho 2-24   | 60<br>(3~5 歳児)    | 88<br>(0~5 歳児)  | 22-5376       | 7:30~19:00 | ○                                    |              |           |
| Tư lập    | ABC English Purisukuru        | 522-0053    | Oyabu-cho 2496-1     | 15<br>(3~5 歳児)    | 45<br>(2~5 歳児)  | 23-2000       | 7:45~19:00 | ○                                    |              |           |
|           | Nintei kodomo-en Hikarinomori | 521-1122    | Mitsu-cho 462-1      | 15<br>(3~5 歳児)    | 60<br>(0~5 歳児)  | 47-3237       | 7:15~19:00 | ○                                    | ○            |           |
|           | Kinjo kodomo-en               | 522-0056    | Kaideiima-cho 1492-1 | 75<br>(3~5 歳児)    | 109<br>(0~5 歳児) | 47-3615       | 7:30~19:00 | ○                                    |              |           |

※ Giờ mở cửa có bao gồm thời gian giữ thêm giờ.

※ Chi tiết xin vui lòng liên hệ hỏi các cơ sở.

**Cơ sở giữ trẻ quy mô nhỏ (Đối tượng trẻ từ 0 đến 2 tuổi)**

| Tên cơ sở           | Địa điểm    |                            | Số lượng | TEL<br>(0749) | Giờ mở cửa | Tình trạng thực hiện dịch vụ giữ trẻ |              |           |
|---------------------|-------------|----------------------------|----------|---------------|------------|--------------------------------------|--------------|-----------|
|                     | Số bưu điện | Địa chỉ                    |          |               |            | Giữ thêm giờ                         | Giữ tạm thời | Ngày nghỉ |
| Hohoemi-en          | 522-8503    | Eki higashi-cho 15-1       | 19       | 22-3332       | 7:15~19:30 | ○                                    |              |           |
| Paletto             | 521-1135    | Shingai-cho 2240           | 19       | 29-9073       | 7:30~19:00 | ○                                    |              | ○         |
| Nikoniko ohisama-en | 522-0027    | Higashi no nami-cho 1235-5 | 19       | 20-2961       | 7:30~19:00 | ○                                    | ○            |           |
| Tsubomi hoikuen     | 522-0201    | Takamiya-cho 2373          | 19       | 49-2572       | 7:30~19:00 | ○                                    |              |           |

**Cơ sở giữ trẻ nằm trong công ty (Đối tượng trẻ từ 0 đến 2 tuổi)**

| Tên cơ sở         | Địa điểm    |                     | Số lượng   | TEL<br>(0749) | Giờ mở cửa | Tình trạng thực hiện dịch vụ giữ trẻ |              |           |
|-------------------|-------------|---------------------|------------|---------------|------------|--------------------------------------|--------------|-----------|
|                   | Số bưu điện | Địa chỉ             |            |               |            | Giữ thêm giờ                         | Giữ tạm thời | Ngày nghỉ |
| Karugamo hoikusho | 522-0044    | Take ga hana-cho 80 | 35<br>(10) | 23-1804       | 7:45~20:00 | ○                                    | ○            | ○         |

※ Trong ( ) là khung khu vực.

Cơ sở giữ trẻ không có chứng nhận

(Phí sử dụng và độ tuổi đối tượng sẽ khác nhau tùy theo cơ sở)

| Tên cơ sở                                     | Địa điểm    |                            | Số lượng | TEL (0749)    | Giờ mở cửa | Tình trạng thực hiện dịch vụ giữ trẻ |              |           |                         |
|-----------------------------------------------|-------------|----------------------------|----------|---------------|------------|--------------------------------------|--------------|-----------|-------------------------|
|                                               | Số bưu điện | Địa chỉ                    |          |               |            | Giữ thêm giờ                         | Giữ tạm thời | Ngày nghỉ | Ghi chú                 |
| Công ty NPO Hoiku sabisu dorimu               | 522-0043    | Koizumi-cho 395-14         | 18       | 090-3844-3856 | 24 giờ     |                                      | ○            | ○         |                         |
| Omi furusato-kai shisetsunai hoikusho mutsumi | 522-0056    | Kaideima-cho 1343-3        | 20       | 0749-21-3200  | 7:30~18:30 |                                      | ○            |           |                         |
| Hagu terasu Hikone koiku rumu                 | 522-0043    | Koizumi-cho 46-2           | 19       | 0749-47-6545  | 7:30~21:00 | ○                                    | ○            | ○         |                         |
| Niji no ouchi                                 | 522-0052    | Nagasone minami-cho 519-19 | 12       | 0749-20-8259  | 7:00~22:00 | ○                                    |              | ○         |                         |
| Chairudo raiku Furaifu                        | 522-0033    | Serikawa-cho 1430-10       | 12       | 0749-30-9172  | 7:00~20:00 | ○                                    | ○            |           |                         |
| G I R A F F E                                 | 522-0045    | Uo-cho 257-2-2F            | 14       | 080-4954-5619 | 8:30~18:30 | ○                                    | ○            |           |                         |
| Hagu terasu riburu                            | 522-0043    | Koizumi-cho 45-3           | 12       | 0749-27-0003  | 7:30~21:00 | ○                                    | ○            | ○         |                         |
| Kizzu rain sawano reiko                       | -           | -                          | -        | 080-3774-6756 | 9:00~21:00 |                                      | ○            | ○         | Theo hình thức thăm nhà |

Trường mẫu giáo (Đối tượng trẻ từ 3 đến 5 tuổi)

※Tất cả các trường mẫu giáo đều thực hiện dịch vụ giữ trẻ 3 năm.

※Số lượng trẻ khác nhau tùy từng trường.

|          | Tên trường mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Số bưu điện | Địa chỉ                   | Tel (0749) |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------|------------|
| Cộng lập | Hikone yochien                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 522-0064    | Honmachi 1 chome 3-33     | 22-0412    |
|          | Takamiya yochien                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 522-0201    | Takamiya-cho 2391         | 22-0625    |
|          | Inae higashi yochien                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 521-1113    | Inabe-cho 315-1           | 43-5743    |
|          | Asahi no mori yochien                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 522-0027    | Higashi no nami-cho 493-2 | 24-1119    |
|          | Johoku yochien                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 522-0002    | Matsubara-cho 3751-3      | 24-2522    |
|          | Sawayama yochien                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 522-0033    | Serikawa-cho 481-1        | 23-2555    |
|          | Joyo yochien                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 522-0047    | Hinatsu-cho 166           | 25-3975    |
|          | Giờ giữ trẻ:8h30~14h00(T.hai~T.sáu) ※Có dịch vụ giữ trẻ đến 16h30                                                                                                                                                                                                                                               |             |                           |            |
| Tư lập   | Midori yochien                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 522-0223    | Kawasebaba-cho 962-2      | 25-2066    |
|          | Thời gian giữ trẻ là T.hai, ba, năm, sáu từ 8h30~14h00 (T.tư, bảy giữ đến 11h30) , có dịch vụ giữ 5 ngày/ tuần đến 17h00. Nghỉ vào thứ bảy của tuần 2 & 4 trong tháng. Có tổ chức học thử cho trẻ chưa đi nhà trẻ mẫu giáo 「Dorimu Hiroba」 5 lần/năm. Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ trực tiếp với trường. |             |                           |            |

Giữ trẻ là bệnh nhi / Trẻ đang dưỡng bệnh

Có thể sử dụng trong trường hợp phụ huynh phải đi làm trong khi trẻ bị bệnh và không thể giữ trẻ ở nhà được. (Dự án khu vực tự trị định cư Koto)

Đối tượng có thể sử dụng nói chung là trẻ dưới 10 tuổi và đang sống tại Tp Hikone, Aisho-cho, Toyosato-cho, Kora-cho, Taga-cho.

- Tên: Byouji hoikushitsu Koara
- Địa điểm: Hikone-shi Toga-cho 36-6 nằm cùng với phòng khám Fujino kodomo clinic
- Nơi đăng ký & liên hệ: TEL : 47-5366 (FAX dùng chung số)
- Cơ sở thực hiện: Công ty y tế Fujino kodomo clinic
- Số lượng giới hạn: 6 trẻ
- Ngày giờ hoạt động: thứ hai~thứ sáu (8:30~18:00),  
 ※ Vì cần liên lạc với phụ huynh, xin đề nghị phụ huynh đón trẻ trước 17h50.  
 ※ nghỉ thứ bảy, CN, ngày lễ và Obon, cuối năm đầu năm.
- ※ Thắc mắc cụ thể về chi phí & cách thức sử dụng, vui lòng liên hệ Yojika (Ban thiếu nhi).

# 【TRƯỜNG HỌC • CLB NHI ĐỒNG SAU GIỜ TAN HỌC 学校・放課後児童クラブ】

**Danh sách trường tiểu học & THCS trong Tp Hikone**  
**Ban giáo dục trường học TEL:24-7973 FAX:23-9190**

| Tên trường                                         | Số bưu điện | Địa chỉ                | Số điện thoại | FAX     |
|----------------------------------------------------|-------------|------------------------|---------------|---------|
| Trường tiểu học Joto                               | 522-0081    | Kyomachi 2-chome 2-19  | 22-0312       | 27-0317 |
| Trường tiểu học Josei                              | 522-0064    | Honmachi 3-chome 3-22  | 22-7613       | 27-0325 |
| Trường tiểu học Jonan                              | 522-0054    | Nishiima-cho 380       | 22-4518       | 26-9183 |
| Trường tiểu học Hirata                             | 522-0041    | Hirata-cho 267         | 24-1110       | 26-9436 |
| Trường tiểu học Johoku                             | 522-0002    | Matsubara-cho 3751-3   | 22-5771       | 26-6121 |
| Trường tiểu học Sawayama                           | 522-0082    | Yasukiyo-cho 11-32     | 22-0863       | 26-9469 |
| Trường tiểu học Asahinomori                        | 522-0027    | Higashinonami-cho 300  | 22-3087       | 26-9515 |
| Trường tiểu học Joyo                               | 522-0046    | Kanro-cho 430          | 25-1055       | 25-4442 |
| Trường tiểu học Wakaba                             | 522-0232    | Rendaji-cho 180        | 25-3545       | 25-3543 |
| Trường tiểu học Kinjo                              | 522-0053    | Oyabi-cho 391          | 22-4898       | 26-6134 |
| Trường tiểu học Toriimoto<br>(Toriimoto gakuen)    | 522-0004    | Toriimoto-cho 1550-1   | 22-2214       | 26-7646 |
| Trường tiểu học Kawase                             | 522-0231    | Gokurakuji-cho 118     | 28-1020       | 25-4443 |
| Trường tiểu học Kameyama                           | 529-1155    | Katayama-cho 8         | 28-0322       | 28-4472 |
| Trường tiểu học Takamiya                           | 522-0201    | Takamiya-cho 2447      | 22-0512       | 26-7541 |
| Trường tiểu học Inaehigashi                        | 521-1113    | Inabe-cho 308          | 43-2014       | 43-6799 |
| Trường tiểu học Inaenishi                          | 521-1133    | Honjo-cho 3583         | 43-2114       | 43-6644 |
| Trường tiểu học Inaekita                           | 521-1102    | Shimookabe-cho 597     | 43-2205       | 43-6599 |
| Trường trung học Higashi                           | 522-0033    | Serikawa-cho 443       | 22-1006       | 26-6174 |
| Trường trung học Nishi                             | 522-0061    | Konki-cho 8-1          | 22-4808       | 27-0322 |
| Trường trung học Chuo                              | 522-0054    | Nishiima-cho 1207      | 26-0200       | 26-6184 |
| Trường trung học Minami                            | 522-0046    | Kanro-cho 156          | 28-1283       | 25-4449 |
| Trường trung học Hikone                            | 522-0213    | Nishitsuzura-machi 553 | 28-3000       | 25-4446 |
| Trường trung học Toriimoto<br>( Toriimoto gakuen ) | 522-0004    | Toriimoto-cho 788      | 22-2209       | 26-6123 |
| Trường trung học Inae                              | 521-1105    | Tawara-cho 202         | 43-2210       | 43-5955 |
| Trường trung học Kawase<br>( của tỉnh )            | 522-0223    | Kawasebaba-cho 975     | 25-2200       | 28-2935 |

## CLB NHI ĐỒNG SAU GIỜ TAN HỌC

**Ban học tập trọn đời (Shogai gakushu-ka)**

**TEL: 24-7974**

**FAX: 23-9190**

CLB nhi đồng sau giờ tan học cung cấp nơi vui chơi và sinh hoạt cho trẻ em học tại trường tiểu học trong thành phố mà phụ huynh không ở nhà vào ban ngày do công việc hoặc lý do khác của, nhằm mục đích thúc đẩy sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của trẻ, và đã được lập ra tại 17 khu vực trường tiểu học trong thành phố.

| Tên                                                  | Địa chỉ                          | Số điện thoại |
|------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Joto        | Hikone-shi Kyomachi 2-chome 2-19 | 090-8167-5488 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Josei       | Hikone-shi Honmachi 3-chome 3-22 | 090-8167-5517 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Jonan       | Hikone-shi Nishiima-cho 383      | 22-1027       |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Hirata      | Hikone-shi Hirata-cho 267        | 090-8167-5584 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Johoku      | Hikone-shi Matsubara-cho 3751-3  | 080-2954-9786 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Sawayama    | Hikone-shi Yasukiyo-cho 11-32    | 090-8167-5620 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Asahinomori | Hikone-shi Higashinonami-cho 455 | 090-9274-2032 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Joyo        | Hikone-shi Kanro-cho 430         | 090-8167-5569 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Wakaba      | Hikone-shi Rendaiji-cho 180      | 080-1443-5834 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Kinjo       | Hikone-shi Oyabu-cho 391         | 22-1037       |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Torimoto    | Hikone-shi Torimoto-cho 1550-1   | 090-8167-5637 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Kawase      | Hikone-shi Gokurakuji-cho 118    | 090-8167-5602 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Kameyama    | Hikone-shi Katayama-cho 8        | 28-3905       |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Takamiya    | Hikone-shi Takamiya-cho 2447     | 22-2033       |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Inaehigashi | Hikone-shi Inabe-cho 308         | 090-5010-4439 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Inaenishi   | Hikone-shi Honjo-cho 3583        | 090-3848-9755 |
| CLB nhi đồng sau giờ học trường tiểu học Inaekita    | Hikone-shi Shimookabe-cho 597    | 090-5886-3960 |

### ◆ Giờ mở cửa

Từ lúc tan học~18h30 vào thứ hai đến thứ sáu

Những ngày thứ bảy, kỳ nghỉ dài (đầu năm học, kỳ nghỉ hè, kỳ nghỉ đông, cuối năm học), ngày nghỉ bù của trường tiểu học, mở cửa từ 7h45~18h30

Tuy nhiên, những ngày không có suất ăn trưa vào lúc trước và sau kỳ nghỉ dài, sẽ mở cửa từ sau khi kết thúc giờ học ở trường tiểu học (buổi sáng), vì vậy vui lòng tự mang theo bữa trưa.

### ◆ Chi phí

8.000 yên/ 1 trẻ/ 1 tháng (10.000 yên nếu sử dụng cả thứ bảy)

Nếu sử dụng trong Kỳ nghỉ hè hoặc tháng 8: 13.000 yên (15.000 yên nếu sử dụng cả thứ bảy)

Nếu chỉ sử dụng trong kỳ nghỉ đông: 3.000 yên

Nếu chỉ sử dụng trong kỳ nghỉ đầu năm học và cuối năm học: mỗi kỳ 3.000 yên.

Ngoài ra còn có các chế độ miễn trừ, vì vậy vui lòng kiểm tra trang web của TP để biết thông tin chi tiết

Ngoài ra, các CLB nhi đồng sau giờ tan học có yêu cầu đóng một khoản phí lớp học, phí bảo hiểm riêng.

# 【BỆNH VIỆN • CẤP CỨU ~KHI BỊ THƯƠNG & BỊ BỆNH~

病院・救急 ~けが・病気になったら~】

## ■TƯ VẤN ĐIỆN THOẠI CẤP CỨU TRẺ NHỎ■

**Hãy sử dụng khi lưỡng lự không biết có nên đi bệnh viện hay không do trẻ bị thương hoặc bệnh đột xuất.**

【Ngày / giờ tư vấn】 Ngày trong tuần và thứ bảy 18h00~8h00 sáng hôm sau  
Chủ nhật, ngày lễ và cuối năm đầu năm (29/12~3/1) 9h00~8h00 sáng hôm sau  
【Đối tượng】 Trẻ em 15 tuổi trở xuống sống trong tỉnh và người trong gia đình trẻ đó

**Gọi tắt #8000 Hoặc 077-524-7856**

**Sẽ phát tin nhắn thoại tự động bằng tiếng Nhật**

「Đây là tư vấn qua điện thoại về y tế cấp cứu trẻ nhỏ tỉnh Shiga. Xin lưu ý đây chỉ là tư vấn qua điện thoại, vì vậy có thể lời khuyên sẽ không đầy đủ. Ngoài ra, nếu khẩn cấp, hãy gọi số [119]. Bây giờ điện thoại sẽ được kết nối.

**Lời khuyên đối với tư vấn từ phụ huynh**

- ① Tốt hơn hãy gọi cho 119
- ② Tốt hơn hãy đến khám tại cơ sở y tế
- ③ Nếu triệu chứng thay đổi, tốt hơn hãy đến cơ sở y tế
- ④ Tốt hơn hãy đến cơ sở y tế vào hôm sau hoặc ngày mốt

Trường hợp muốn biết thông tin CS y tế cấp cứu vào ban đêm

- Hướng dẫn thông tin y tế cấp cứu  
23-3799 (みなきゅうきゅう)
- Mạng lưới y tế Shiga <http://www.shiga.iryō-navi.jp/>

Kiểm tra cách cấp cứu qua internet

- Hội khoa học trẻ nhỏ (cấp cứu trẻ em) <http://www.kodomo-qc.jp/>  
Có thể kiểm tra cách cấp cứu trẻ theo triệu chứng. Độ tuổi: từ 1 tháng tuổi đến 6 tuổi

## ■Phòng khám bệnh đột xuất ngày nghỉ Hikone (Khoa nội / Khoa nhi)■

【Địa chỉ】 Hikone-shi Kusunoki centa 1F  
(cơ sở phức hợp sức khỏe & y tế)  
Hassaka-cho 1900-4 (Nằm trong đất bệnh viện Hikone shiritsu)

【Điện thoại】 22-1119

【Ngày khám】 Chủ nhật • Ngày lễ  
Cuối năm đầu năm (từ 29/12~3/1)

※Có khi nghỉ khám, vì vậy hãy kiểm tra thông tin trên trang web Hikone.

【Giờ tiếp đón】 9h00~16h30

【Giờ bắt khám】 10h00~17h00 (Có nghỉ trưa)

【Hệ thống cơ sở】 Các bác sĩ mở phòng khám riêng của khu vực Hikone Echi Inukami sẽ luân phiên trực khám.

【Khác】 Phòng khám bệnh đột xuất ngày nghỉ, thường có nhiều bệnh nhân có triệu chứng bị sốt, ho đến khám, vì vậy để tránh việc lây nhiễm tại phòng khám (nhiễm tập thể), khi muốn đến khám, **nhất định hãy gọi trước (22-1119) trong thời gian tiếp đón**, cho biết triệu chứng, rồi hãy đến khám. Khi đến, nhất định hãy đeo khẩu trang.

※Vui lòng chắc chắn có mang theo thẻ my number (hoặc thẻ xác nhận tư cách), sổ tay mua thuốc, tiền mặt, v.v.



Trẻ em có những lúc đột nhiên bị sốt hoặc không được khỏe.

Hãy tìm một bác sĩ gia đình để luôn được tư vấn về bất cứ điều gì.

|    | Tên cơ sở y tế                    | Tên viện trưởng             | Chuyên khoa                                          | Địa chỉ                                      | TEL<br>(0749) |
|----|-----------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------|
| 1  | IRISU WIMENZU CLINIC              | 廣瀬 雅哉<br>Hirose Masaya      | Sản / phụ khoa                                       | Chuo-cho 3-73                                | 22-6216       |
| 2  | IRISU WIMENZU CLINIC<br>ARISU     | 中島 彰<br>Nakashima Akira     | Sản / phụ khoa                                       | Hassaka-cho 2888-1                           | 29-9025       |
| 3  | IKEDA JIBI INKO-KA                | 池田 享史<br>Ikeda Takashi      | Tai mũi họng / dị ứng                                | Nishiima-cho 948-5                           | 27-3317       |
| 4  | IKEDA NAIKA IIN                   | 池田 智之<br>Ikeda Tomoyuki     | Nội / tim mạch                                       | Nose-cho 18-8                                | 21-6060       |
| 5  | ISEKI GANKA                       | 岩崎 博之<br>Iwasaki Hiroyuki   | Mắt                                                  | Daito-cho 14-15<br>Tòa nhà Ueno dai 5 -2F    | 26-0761       |
| 6  | ITO SEIKEIGEKA                    | 伊藤 晃嗣<br>Itou Kouji         | Chỉnh hình / thấp khớp /<br>phục hồi chức năng       | Nishiima-cho 1041-18                         | 23-7787       |
| 7  | OKADA IIN                         | 三浦 裕司<br>Miura Hiroshi      | Nội / tim mạch / nhi                                 | Hashimukai-cho 44                            | 22-1505       |
| 8  | OGAWA JIBIINKOKA<br>CLINIC        | 小川富美雄<br>Ogawa Fumio        | Tai mũi họng / dị ứng                                | Ekihigashi-cho 15-1<br>Tòa nhà Omitetsudo 1F | 22-8799       |
| 9  | OKUNO NAIKA                       | 奥野 資夫<br>Okuno Toshio       | Khoa nội                                             | Honmachi 1-4-28                              | 21-3355       |
| 10 | KAMIYA KIZZU CLINIC               | 神谷 博<br>Kamiya Hiroshi      | Nhi                                                  | Serikawa-cho<br>Azatsuka-cho 472-16          | 23-2255       |
| 11 | KOMORI IIN                        | 小森 明彦<br>Komori Akihiko     | Nội / dạ dày / nhi                                   | Asahimachi 2-18                              | 22-2714       |
| 12 | SAKATA SEIKEI-GEKA                | 坂田 勝朗<br>Sakata Katsuro     | Chỉnh hình / thấp khớp                               | Kiyosaki-cho 288-37                          | 28-3737       |
| 13 | SHIMIZU CLINIC                    | 清水 尚一<br>Shimizu Naokazu    | Nội / tiêu hóa                                       | Chuo-cho 3-55                                | 21-3525       |
| 14 | JYOTO GANKA                       | 長松 俊次<br>Nagamatsu Shunji   | Mắt                                                  | Asahi machi 9-31                             | 23-4097       |
| 15 | SHIRAISHI GEKA                    | 白石 制<br>Shiraishi Sadamu    | Ngoại / dạ dày / hậu<br>môn / chỉnh hình / nội       | Hida-cho 915                                 | 43-5651       |
| 16 | SHIRAISHI JIBIINKOKA              | 白石 浩<br>Shiraishi Hiromu    | Tai mũi họng                                         | Kanazawa-cho 586-4                           | 43-6500       |
| 17 | SUGIMOTO SEIKEIGEKA               | 杉本 春夫<br>Sugimoto Haruo     | Chỉnh hình / thấp khớp /<br>nội / phục hồi chức năng | Higashinonami-cho 1013-1                     | 30-0055       |
| 18 | SUMIYOSHI CLINIC                  | 住吉 健一<br>Sumiyoshi Kenichi  | Tiêu hóa / nội / nhi                                 | Koizumi-cho 106-1-103                        | 30-1835       |
| 19 | TAKAMURA GEKA                     | 高村 利彦<br>Takamura Toshihiko | Ngoại / chỉnh hình / nội /<br>da / tiết niệu         | Chuo-cho 3-10                                | 22-0650       |
| 20 | TAKAYAMA NAIKA<br>JUNKANKI-KA     | 高山 幸男<br>Takayama Yukio     | Nội / tim mạch / hô hấp                              | Hinatsu-cho 2680-35                          | 28-7007       |
| 21 | TAGUCHI SHINRYOSHO                | 田口 久夫<br>Taguchi Hisao      | Nội / nhi                                            | Hikotomi-cho 905-3                           | 43-6600       |
| 22 | KHOA NGOẠI CHỈNH<br>HÌNH TAKEUCHI | 武内 章彦<br>Takeuchi Akihiko   | Chỉnh hình / thấp khớp /<br>phục hồi chức năng       | Chuo-cho 3-56                                | 21-2201       |
| 23 | TATSUMI IIN                       | 辰巳 裕之<br>Tatsumi Hiroyuki   | Nội / nhi                                            | Nishinonami-cho 269-18                       | 22-1180       |

|                                                                | Tên cơ sở y tế                 | Tên viện trưởng                | Chuyên khoa                                                               | Địa chỉ                                 | TEL<br>(0749) |
|----------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------|
| 24                                                             | TANAKA CLINIC                  | 田中 俊郎<br>Tanaka Toshiro        | Nội/ dạ dày/ hậu môn/<br>ngoại/ phục hồi chức năng                        | Kaideima-cho 1516-18                    | 27-1611       |
| 25                                                             | TANAKA SHONIKA                 | 田中 和彦<br>Tanaka Kazuhiko       | Nhi                                                                       | Kawasebaba-cho 1082-7                   | 28-8801       |
| 26                                                             | TAMIYA KODOMO<br>SHINRYOSHO    | 田宮 寛<br>Tamiya Hiroshi         | Nhi                                                                       | Matsubara-cho 3614                      | 22-2780       |
| 27                                                             | TSUJI HINYOKI-KA CLINIC        | 辻 裕<br>Tsuji Yutaka            | Tiết niệu / nội / da                                                      | Nishiima-cho 1131-23                    | 23-7714       |
| 28                                                             | TOKUDA IIN                     | 徳田 康孝<br>Tokuda Yasutaka       | Nội / nhi / dạ dày / X<br>quang                                           | Decchi-cho 218-1                        | 43-7001       |
| 29                                                             | NAKATSUKA NAIKA IIN            | 中塚 貴之<br>Nakatsuka Takayuki    | Nội / tim mạch / hô hấp                                                   | Kawasebaba-cho 1079-1                   | 29-0981       |
| 30                                                             | NAKANISHI IIN                  | 中西 正喜<br>Nakanishi Masaki      | Nội / tiêu hóa / nhi                                                      | Seribashi 2-chome 9-14                  | 22-1152       |
| 31                                                             | NAKAHASHI SEIKEIGEKA<br>CLINIC | 中橋 謙次<br>Nakahashi Kenji       | Chỉnh hình / thấp khớp /<br>phục hồi chức năng                            | Takamiya-cho 1793-3                     | 26-5088       |
| 32                                                             | NANO HANA SHINRYO<br>CLINIC    | 棕田 稔朗<br>Mukuta Toshio         | Tâm lý trị liệu / tiểu<br>đường, nội tiết                                 | Daito-cho 2-29<br>Tầng 1 Tòa nhà Mekata | 27-7087       |
| 33                                                             | NARIMI KINEN CLINIC            | 安食 元<br>Anjiki Hajime          | Nội / tiêu hóa / tim mạch<br>/ hô hấp / nhi                               | Katayama-cho 1405-3                     | 28-1323       |
| 34                                                             | HASHIMOTO IIN                  | 橋本 進一<br>Hashimoto Shinichi    | Nội / hô hấp                                                              | Kaminishigawa-cho 384                   | 43-2207       |
| 35                                                             | HIFUKA CLINIC YAMAMOTO         | 山本 昌充<br>Yamamoto<br>Masamitsu | Da                                                                        | Hinatsu-cho 2878-1                      | 25-4116       |
| 36                                                             | HIROTA HIFUKA IIN              | 廣田 雄介<br>Hirota Yusuke         | Da                                                                        | Nishiima-cho 142-15                     | 21-1112       |
| 37                                                             | FUJISEKI IIN                   | 藤関 義樹<br>Fujiseki Yoshiki      | Nhi                                                                       | Takamiya-cho 2037                       | 23-2233       |
| 38                                                             | FUJINO KODOMO CLINIC           | 藤野 英俊<br>Fujino Hidetoshi      | Nhi / tim mạch                                                            | Toga-cho 36-6                           | 47-5311       |
| 39                                                             | FUSE CLINIC                    | 布施 建治<br>Fuse Kenji            | Nội / tiêu hóa / nhi                                                      | Jizo-cho 190-8                          | 46-3711       |
| 40                                                             | MINAMIHIKONE CLINIC            | 上ノ山一寛<br>Uenoyama Kazuhiro     | Tâm lý trị liệu                                                           | Nishiima-cho 138                        | 24-7808       |
| 41                                                             | MATSUKI SHINRYOSHO             | 松木 明<br>Matsuki Akira          | Nội / nhi / khám trị liệu tại<br>nhà                                      | Hirata-cho 678-10                       | 22-5185       |
| 42                                                             | MEKADA GANKA                   | 目加田 篤<br>Mekata Atsushi        | Mắt                                                                       | Gosanjo-cho 495-5                       | 27-5151       |
| 43                                                             | YASUZAWA NAIKA<br>SHIRYOSHO    | 永濱 隆<br>Nagahama Takashi       | Nội                                                                       | Takamiya-cho 2290                       | 22-0954       |
| 44                                                             | YAMAZAKI GEKA                  | 松村幸次郎<br>Matsumura Koujiro     | Ngoại / chỉnh hình / nội /<br>hậu môn / phục hồi chức<br>năng / thăm khám | Kawara 3-1-20                           | 22-1888       |
| 45                                                             | YAMASHITA IIN                  | 山下 紘一<br>Yamashita Kouichi     | Nội / nhi / phụ khoa                                                      | Nagasone-cho 5-25-1                     | 24-5290       |
| 46                                                             | YOKONO IIN                     | 横野 智信<br>Yokono Tomonobu       | Nội / tiêu hóa / nhi                                                      | Oyabu-cho 2035-4                        | 24-1515       |
| 47                                                             | BỆNH VIỆN HIKONE<br>SHIRITSU   | 中野 顯<br>Nakano Akira           | Đa khoa                                                                   | Hassaka-cho 1882                        | 22-6050       |
| 48                                                             | BỆNH VIỆN YUJIN<br>YAMAZAKI    | 高橋 雅士<br>Takahashi Masashi     | Đa khoa                                                                   | Takegahana-cho 80                       | 23-1800       |
| 49                                                             | BỆNH VIỆN HIKONE<br>CHUO       | 布目 雅稔<br>Nunome Masatoshi      | Đa khoa                                                                   | Nishiima-cho 421                        | 23-1211       |
| Phòng khám cấp cứu ngày nghỉ Hikone<br>(xem chi tiết ở trang ) |                                |                                | Nội / nhi                                                                 | Hassaka-cho 1900- 4                     | 22-1119       |

## Nhà hộ sinh

| Tên nhà hộ sinh                                         | Tên người hộ sinh                                                                                         | Nội dung nghiệp vụ                                                                                                | Địa chỉ             | TEL           |
|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------|
| Josan-in NORIKO                                         | 北永 紀子<br>Kitanaga Noriko                                                                                  | Hộ sinh lưu động / khóa học / tư vấn / chỉnh thể cho em bé / mát xa bầu vú                                        | Uo-cho 1-39         | 080-6187-1686 |
| Nhà hộ sinh Kawashima                                   | 川島 明子<br>Kawashima Akiko                                                                                  | Tư vấn (cho bú / nuôi con / chăm sóc cơ thể trước & sau sinh), chăm sóc bầu vú                                    | Hinatsu-cho 2828-77 | 080-3850-1660 |
| Yoshimura josan-sho                                     | 吉村 真弓<br>Yoshimura Mayumi                                                                                 | Hộ sinh tại nhà / Tư vấn sữa mẹ / Các lớp học                                                                     | Hikotomi-cho 603-28 | 0749-20-1765  |
| Josan-in Himawari                                       | 岩谷 郷子<br>Iwaya Kyoko                                                                                      | Thăm hỗ trợ trước sinh, sau sinh và nuôi con (chăm sóc vú, tư vấn về sự đau đớn và khó chịu về thể chất, v.v.)    | Norada-cho          | 070-1404-6480 |
| Uminoko Josan-in (Nhà hộ sinh cộng đồng “Osanko no ie”) | 金森 京子<br>Kanamori Kyoko                                                                                   | Tư vấn sức khỏe phụ nữ mang thai và sinh nở, bao gồm chăm sóc và mát xa bầu vú, tư vấn nuôi dạy con, mát xa em bé | Inabe-cho 290-2     | 090-4275-7936 |
| Kaori Josan-in                                          |  吉田 かおり<br>Yoshida Kaori | Tư vấn (sữa mẹ, nuôi con), mát xa em bé, chăm sóc bầu vú                                                          | Serikawa-cho        | 090-4909-5021 |

## DANH SÁCH BỆNH VIỆN NHA KHOA

※Thành viên khu vực Hikone hiệp hội nha sĩ Hikone

Cập nhật: tháng 1 năm 2026

| Tên cơ sở y tế                  | Khoa khám trị liệu                         | Địa chỉ                                | TEL (0749) |
|---------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------|------------|
| AKAI KYOSEI SHIKA               | Niềng răng                                 | Oyabu-cho 2160                         | 30-9933    |
| AKAI SHIKA                      | Nha                                        | Toga-cho 143-4                         | 22-4903    |
| ASAHINA SHIKA IIN               | Nha                                        | Gosanjo-cho 41                         | 23-6480    |
| ANJUDENTARU CLINIC              | Nha / nhi                                  | Ekihigashi-cho 5-8                     | 21-4118    |
| IKEDA SHIKA TAKAMIYA SHINRYOSHO | Nha / nhi / phẫu thuật trong miệng         | Takamiya-cho 702-5                     | 27-1717    |
| IMOTO SHIKA IIN                 | Nha                                        | Hara-cho 504-35                        | 22-7757    |
| CTY Y TẾ KITAGAWA KYOSEI SHIKA  | Niềng răng / nha                           | Takamiya-cho 1418-1<br>Werusu Mori 1 F | 21-6480    |
| EMUDENTARU OFISU                | Nha / nhi / phẫu thuật trong miệng         | Matsubara 1435-111                     | 21-5212    |
| OTA SHIKA IIN                   | Nha / nhi                                  | Kyomachi 3-chome 4—15                  | 22-0328    |
| KAWAJIRI SHIKA IIN              | Nha                                        | Kyomachi 2-chome 3-35                  | 24-4700    |
| KITAMURA SHIKA CLINIC           | Nha / nhi / niềng / phẫu thuật trong miệng | Hirata-cho 137-8                       | 24-1050    |
| KITAMURA SHIKA IIN              | Nha / nhi / phẫu thuật trong miệng         | Shiromachi 2-15-7                      | 22-0622    |
| KIMURA SHIKA CLINIC             | Nha / nhi                                  | Gosanjo-cho 528-8                      | 23-2220    |
| KOBA SHIKA & KYOSEISHIKA CLINIC | Nha / nhi / niềng                          | Gosanjo-cho 494-2                      | 26-6050    |
| SHIKA SHIRAISHI IIN             | Nha                                        | Okamachi 5-5                           | 23-3084    |
| SHIRAISHI SHIKA                 | Nha / nhi                                  | Norada-cho 325-5                       | 43-2017    |
| SUGIMOTO SHIKA IIN              | Nha                                        | Rendaiji-cho 50-50                     | 28-2604    |
| SOGA SHIKA IIN                  | Nha                                        | Gosanjo-cho 260-3                      | 22-0973    |
| TAINAKA SHIKA IIN               | Nha                                        | Kawara 1-chome 4-22                    | 24-6480    |
| TAIYO SHIKA IIN                 | Nha / nhi                                  | Hirata-cho 678-12                      | 24-8241    |

| Tên cơ sở y tế                         | Khoa khám trị liệu                            | Địa chỉ              | TEL (0749) |
|----------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|------------|
| TAKATORI SHIKA IIN                     | Nha                                           | Norada-cho 436-1     | 43-6073    |
| TANAKA SHIKA CLINIC                    | Nha / nhi / niềng                             | Nishiima-cho 1131-15 | 27-3355    |
| CHOJU SHIKA IIN                        | Nha                                           | Hirata-cho 422-13    | 26-1993    |
| TSUTSUMI SHIKA                         | Nha / nhi                                     | Hara-cho 850-175     | 24-2363    |
| NAKAGAWA SHIKA IIN                     | Nha / nhi / niềng /<br>phẫu thuật trong miệng | Kyomachi 2-8-20      | 27-3188    |
| CTY Y TẾ YUONKAI<br>NAKAJIMA SHIKA IIN | Nha / nhi                                     | Motomachi 3-12       | 23-3907    |
| CTY Y TẾ NODA SHIKA                    | Nha / phẫu thuật trong miệng                  | Sawa-cho 4-1         | 23-6288    |
| MOMURA SHIKA IIN                       | Nha / nhi / phẫu thuật trong<br>miệng         | Hara-cho 180-28      | 26-5183    |
| FUMIMURA SHIKA IIN                     | Nha                                           | Kiyosaki-cho 500-51  | 25-3241    |
| FUMIMURA DENTARU CLINIC                | Nha / nhi / niềng /<br>phẫu thuật trong miệng | Kawase-cho 1643-1    | 28-1182    |
| HORIGUCHI SHIKA IIN                    | Nha                                           | Hinatsu-cho 2680-47  | 28-4182    |
| MIKIKO SHIKA                           | Nha / nhi                                     | Nishiima-cho 21-1    | 26-5069    |
| KEISUKEKAI MUTO SHIKAIIN               | Nha / nhi / phẫu thuật trong miệng            | Nishiima-cho 363-5   | 21-0008    |
| YASUZAWA SHIKA KOIZUMI<br>SHINRYOSHO   | Nha / nhi                                     | Koizumi-cho 106-9    | 22-6191    |
| YASUZAWA SHIKA<br>SHINRYOSHO           | Nha                                           | Hirata-cho 58-5      | 23-3318    |
| YAMADA FAMILY SHIKA                    | Nha / nhi / niềng                             | Nose-cho 58-2        | 20-4393    |
| YOSHIDA SHIKA IIN                      | Nha / niềng                                   | Serikawa-cho 1463-11 | 24-2700    |
| HIKONE SHIRITSU BYOUIN                 | Nha / phẫu thuật trong miệng                  | Hassaka-cho 1882     | 22-6050    |

### **Thói quen mới bảo vệ răng Khám răng ngày sinh nhật**

~đi khám răng ở bệnh viện gia đình vào tháng sinh~Các hoạt động chính về sức khỏe răng trong khu vực Tp Hikone

#### ●**Khám sức khỏe và hướng dẫn sức khỏe răng miệng cho trẻ nhỏ**

Hướng dẫn giữ sức khỏe răng miệng cho trẻ 1 tuổi rưỡi, 2 tuổi rưỡi, 3 tuổi rưỡi

#### ●**Công tác sức khỏe trường học / công tác khám sức khỏe nhà trẻ**

Hoạt động khám răng và giữ sức khỏe răng miệng tại các nhà trẻ, trường mẫu giáo và trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông

#### ●**Khám răng tại nhà**

Giới thiệu các bệnh viện có tổ chức khám tại nhà đối với những công dân thành phố gặp khó khăn trong việc đi đến bệnh viện để khám răng.

#### ●**Công tác khám kiểm tra sức khỏe cho người dân Tp**

Tổ chức khám sức khỏe theo thời điểm cột mốc , khám răng cho người cao tuổi

#### ●**Tổ chức cuộc thi 「tranh vẽ / áp phích」**

Chiêu mộ tranh vẽ / áp phích tại trường tiểu học, trung học thuộc địa bàn thành phố vào 「tuần lễ vệ sinh răng miệng」 trong tháng 6, rồi công bố kết quả và trưng bày các tác phẩm xuất sắc.

#### ●**「Lễ hội sức khỏe răng miệng」**

Hưởng ứng “tuần lễ vệ sinh răng miệng” vào tháng 6, tại các địa điểm tổ chức trong thành phố Hikone, chúng tôi tiến hành khám răng miễn phí, tư vấn nha khoa, hướng dẫn chải răng do nhân viên vệ sinh răng miệng thực hiện, v.v, nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc răng miệng cho người dân.

#### ●**Khám răng tại cơ sở làm việc cho người khuyết tật**

Nhận yêu cầu từ các văn phòng xưởng có người khuyết tật và tiến hành khám răng luân phiên.

#### ●**Khám cấp cứu ngày nghỉ**

Thực hiện công tác khám cấp cứu ngày nghỉ cuối năm đầu năm (từ 30/12-3/1) theo hệ thống luân phiên, và có đăng danh sách cơ sở y tế sẽ trực khám trên tạp chí 「Koho Hikone」.